

# Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy

## Bài 81

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 31. 05. 2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

[https://www.youtube.com/watch?v=8df\\_IOGTsp8](https://www.youtube.com/watch?v=8df_IOGTsp8)

Mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị, hôm nay là bài 81, trong loạt bài chia sẻ có tựa đề là Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy. Hy vọng hôm nay sẽ là buổi cuối cùng của chuyên đề này. Từ hôm sau chúng ta sẽ chia sẻ theo từng bài kinh, tức là chúng ta sẽ giảng theo từng bài kinh, thì sẽ tốt hơn so với chúng ta chỉ trích giảng. Bởi vì nếu đi từng bài kinh thì có độ chuyên sâu hơn, thì nhiều đồng tu sẽ nghe không nổi. Nhưng nếu nghe được thì rất là tốt, bởi vì bài kinh nào có giá trị của kinh đó. Còn đây, chúng ta thường lấy những bài kinh ngắn và một số đoạn trong những bài kinh dài, vì không đủ thời gian để phân tích một bài kinh quá dài.

Phần đầu tiên trong các bài, thông thường chúng ta giới thiệu những câu chuyện hay là những kiến thức căn bản về tu tập. Rồi dần dần, chúng ta nâng cao lên những đề mục khó và chuyên giảng về Thiên hay là Vi Diệu Pháp.

Hôm nay, đầu tiên, giới thiệu cho quý vị một câu chuyện của ngài Mục Kiền Liên và Xá Lợi Phất theo Đại Phật Sử. Mời quý vị theo dõi:

**Tóm Tắt Sự Phát Nguyện Và Thành Tựu Của Ngài Xá-Lợi-Phất Và  
Mục-Kiền-Liên  
(Theo Đại Phật Sử)**

Quý vị coi ở trong bộ Đại Phật Sử có chuyện này nha, trong Đại Phật Sử có rất nhiều câu chuyện. Chúng ta giới thiệu những vị Tôn giả nổi tiếng trước, lần trước chúng ta đã giới thiệu ngài Kiều Trần Như rồi. Hôm nay, chúng ta giới thiệu ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên.

### **1. Lời nguyện trong quá khứ**

• Cách đây 1 a-tăng-kỳ và 100.000 đại kiếp, thời Đức Phật Anomadassī Buddha (Vô Thượng Kiến Phật) có hai vị là:

+ Đạo sĩ Sarada là tiền thân của ngài Xá-lợi-phất (Sāriputta).

+ Gia chủ Sirivaḍḍhana là tiền thân của ngài Mục-kiền-liên (Moggallāna).

Quý vị biết rằng lúc đó hai người này cũng có mối quan hệ với nhau. Lúc đó một vị đi tu theo Bà-la-môn, còn một vị là một gia chủ hay cúng dường vị kia. Và hai người này thật ra cũng là bạn thân trước đó. Trong thời đó, tức là cách đây 1 a-tăng-kỳ kiếp (a-tăng-kỳ là một con số 1 với 140 số 0 đằng sau) và thêm 100.000 Đại kiếp trái đất nữa, thời đó là Đức Phật Vô Thượng Kiến.

• Sarada xuất gia vì quán thấy đời người vô thường, dẫn theo 74.000 đệ tử tu hành và chứng đắc Thiên định, Thần thông. (Vị này cũng có căn lành rất tốt, tu chứng Thiên và chứng Thần thông).

- Khi gặp Anomadassī Buddha (Vô Thượng Kiến Phật), Sarada cúng dường rất lớn và tận mắt chứng kiến hai vị Thượng thủ Thịnh văn của vị Phật ấy.

- Do ngưỡng mộ trí tuệ của vị Thượng thủ bên phải, nên Sarada phát nguyện: **Trong tương lai sẽ trở thành vị Thượng thủ Thịnh văn bên phải của một vị Phật.** (Vị Thượng thủ bên phải là Đệ nhất về trí tuệ).

- Đức Phật Anomadassī thọ ký rằng: Sau một a-tăng-kỳ và 100.000 Đại kiếp, Sarada sẽ là Sāriputta (Xá-lợi-phất), Thượng thủ Thịnh văn bên phải của Đức Phật Gotama (Đức Phật Thích Ca).

- Theo lời khuyên của Sarada, Sirivaḍḍhana cũng phát nguyện làm Thượng thủ Thịnh văn bên trái.

- Đức Phật Anomadassī thọ ký rằng ông sẽ là Mahā Moggallāna (Mục-kiền-liên).

Và quý vị biết là ngài Sarada sau đó về khuyên người bạn của ngài (là tiền thân ngài Mục Kiền Liên), kêu là bên Đức Phật có hai vị thượng thủ: Một vị bên trái, một vị bên phải. Tôi phát nguyện là vị bên phải rồi, ông phát nguyện làm vị bên trái đi, thì hai chúng ta còn gặp nhau trong [thời] vị Phật tương lai. Lúc đó tiền thân của ngài Mục Kiền Liên cũng là một gia chủ, [ngài] phát nguyện và trở thành như bây giờ. Tức là thời nay (thời Đức Phật Thích Ca) thì ngài trở thành một vị Thượng thủ Thịnh văn bên trái.

Ở đây cũng có một chi tiết, là lúc đó các Đệ tử của tiền thân ngài Xá-lợi-phất đều chứng quả A-la-hán. Riêng ngài Xá-lợi-phất thì không chứng quả A-la-hán vào thời đó (cách đây 1 a-tăng-kỳ cộng 100.000 Đại kiếp về trước), ngài không có chứng gì hết, mặc dù Đệ tử của ngài chứng hết rồi.

Tại sao lại như vậy? Ở đây có đưa ra giải thích.

## **2. Vì sao Sarada (Tiền thân ngài Xá-lợi-phất) chưa đắc A-la-hán lúc ấy?**

- Trong khi 74.000 đệ tử đều đắc A-la-hán sau thời pháp của Đức Phật Anomadassī, nhưng riêng Sarada không đắc đạo.
- Nguyên nhân là tâm vị ấy hướng đến đại nguyện trở thành Thượng thủ Thịnh văn trong tương lai, nên bị phân tâm khỏi việc chứng quả ngay trong đời đó.

Tức là tâm bị trạo cử đó quý vị. Trong khi các Đệ tử nghe đức Phật Vô Thượng Kiến thuyết pháp hay quá, nghe [xong] liền chứng quả A-la-hán. Còn mình vừa nghe vừa nghĩ là tương lai tôi sẽ trở thành vị Thanh văn giống như vị bên kia, cho nên tâm lúc đó bị trạo cử, tức là bị phân tâm, nên không chứng quả A-la-hán. Và sau đó ngài phát nguyện thì được thọ ký luôn. Thọ ký rồi thì không bao giờ chứng quả A-la-hán cho đến khi tới thời Phật Thích Ca.

## **3. Đời cuối cùng của hai ngài dưới thời Đức Phật Gotama**

- Sarada tái sinh thành Upatissa (tức là Sāriputta).
- Sirivaddhana (tiền thân của ngài Mục-kiền-liên) tái sinh thành Kolita (tức là Moggallāna) (hay cũng gọi là Mục-kiền-liên). (Cho nên quý vị coi trong kinh Nguyên thủy có hai chữ Upatissa và Kolita, thì đó là ngài Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên).
- Hai người sinh cùng ngày, là bạn thân từ nhỏ, đều xuất thân từ gia đình giàu có gần thành Rājagaha.
- Trong một lễ hội, cả hai quán sát sự vô thường của cuộc đời và khởi tâm tìm con đường giải thoát.

- Hai ngài xuất gia theo Du sĩ Sañjaya, nhưng nhận ra giáo pháp của ông ấy không đưa đến giải thoát nên tiếp tục tìm chân lý.

#### 4. Gặp Phật và chứng đạo

- Ngài Upatissa (Xá-lợi-phất) gặp vị A-la-hán Assaji (Mã-thắng). Rồi chỉ nghe một bài kệ ngắn về duyên khởi, thì chứng quả Nhập lưu (Tu-đà-hoàn). (Chúng ta thấy ngài Xá-lợi-phất rất là nổi tiếng đúng không ạ? Qua gặp ngài Tỳ-kheo Assaji (tức là ngài Tỳ-kheo Mã-thắng), sau khi nghe bài kệ: *‘Các Pháp do duyên sanh; Cũng do duyên mà diệt. Thầy tôi là Đức Phật; Thường thuyết như vậy’*, chỉ cần nghe bài kệ đó thôi mà ngài chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn (quả Nhập lưu).

- Sau đó ngài truyền lại cho Mục-kiền-liên, và ngài Mục-kiền-liên cũng chứng quả Nhập lưu.

- Hai người dẫn theo các môn đồ đến gặp Đức Phật và xuất gia. Sau 7 ngày, ngài Mục-kiền-liên (Moggallāna) chứng A-la-hán. Sau 15 ngày, ngài Xá-lợi-phất (Sāriputta) chứng A-la-hán.

Ở đây tóm tắt qua câu chuyện thôi, để quý vị biết được phát nguyện để thành một vị Thượng thủ Thanh văn là phải cần 1 a-tăng-kỳ kiếp với 100.000 Đại kiếp như hai ngài đó, lâu như vậy, mất rất nhiều thời gian. Còn để trở thành một A-la-hán bình thường thì không có mất nhiều thời gian như vậy.

Ở đây, có một câu chuyện vui đó là:

#### 5. Người ngu và người khôn ai đông hơn?

Ngài Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên bạch với Đức Phật về việc muốn giúp vị thầy của mình (Du sĩ Sañjaya) theo Phật, có đoạn như sau:

- Bạch Thế Tôn, chúng con đến gặp vị thầy cũ của chúng con, cốt hướng dẫn ông ấy nương theo Phật, và chỉ cho ông ấy thoát ra khỏi bóng tối của tư kiến, không quên nhấn mạnh đến lợi lạc tốt lành nếu như ông ấy chịu đến đây.

Nhưng ông ấy bảo với chúng con:

- "**Đối với ta, bây giờ sống cuộc đời một môn sinh thì thật là vô lý, như kẻ quen ở dơ lại đi đến giếng nước. Ta không thể sống nổi cuộc đời một môn sinh**".

Tức là ngài Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đắc đạo rồi, muốn giúp ông thầy cũ của mình. Cho nên quay lại khuyên ông thầy cũ của mình, nói là đi theo Đức Phật đi, được lợi ích, tu theo Phật được giải thoát. Nhưng ông nói là nếu bây giờ ông trở thành một môn sinh (tức là trở thành học trò) thì vô lý, vì ông làm thầy quen rồi. Giống như kẻ ở dơ quen rồi mà bây giờ bảo tới giếng nước tắm thì khó chịu. Cho nên ông bảo: 'Ta không thể sống nổi đời sống một người học trò đâu', ông từ chối.

**Chúng con cố giải bày:** (tức là ngài Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên giải thích cho ông)

—"Thưa Thầy, dân chúng hiện giờ tay ôm hương hoa và các thứ đến dâng cúng riêng cho đấng Đạo sư. Vậy Thầy định sao?"

Tức là nói cho ông biết, là bây giờ Đức Phật ra đời, Đức Phật thành tựu rồi, cho nên dân chúng trong thành đó là đem hương hoa và các thứ đồ ăn cúng Phật hết rồi. Tức là thầy bây giờ bị ế rồi đó, thầy tính sao? Ông mới nói:

**Ông ấy hỏi ngược lại chúng con.**

—"**Trong thế gian này người ngu và người khôn ai đông hơn?**" (Có chỗ dịch là người ngu và người trí, ai đông hơn?)

**Chúng con đáp:**

—"**Thưa Thầy, người ngu thì nhiều kẻ khôn thì ít**". (Ông đã xác định là người ngu thì nhiều, kẻ khôn thì ít. Tất nhiên là các ngài này cũng xác định như vậy).

**Ông liền dứt khoát:**

—"**Vậy thì người khôn hãy đi đến vị Tỳ-kheo trí tuệ là Cồ-đàm, và người ngu hãy đến với ta là kẻ ngu. Còn các ông, hãy đi đến chỗ các ông ưa thích**".

Đó, quý vị thấy không ạ? Tức là ông xác định là người ngu vẫn đông hơn. Cho nên người khôn thì theo Đức Phật (Sa môn Cù-Đàm) (ông gọi là Tỳ-kheo trí tuệ, tức là Đức Phật). Còn người ngu đông hơn, thế nào cũng theo ông mà, nên ông yên tâm. Quý vị thấy không ạ? Kiểu như vậy! Cho nên ông không chịu đến với Đức Phật, và quyết định theo đến cùng con đường của ông.

Với lời lẽ như thế, bạch Thế Tôn, ông ấy đã từ chối đến đây. (Ngài Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên trình lại như vậy).

**Đức Đạo sư nghe thế liền dạy các Tỳ kheo:** (tức là Đức Phật dạy)

– **Này các Tỳ-kheo, do chấp thủ Tà kiến, Sañjaya đã làm lẫn cho hư vọng là chân lý và cho chân lý là hư vọng. Nhưng các ông, do trí tuệ riêng của mỗi người, đã phân biệt đúng đắn cái gì là chân thật trong tính chân thật và cái gì hư vọng trong tính hư vọng. Các ông đã sáng suốt loại trừ điều gì hư vọng và chấp nhận điều gì chân thật.**

**Rồi Ngài nói Pháp Cú sau:**

**Không chân, tưởng chân thật,**

**Chân thật thấy không chân.**

**Chúng không đạt chân thật,**

**Do tà tư tà hạnh.**

**Chân thật, biết chân thật,**

**Không chân, biết không chân,**

**Chúng đạt được chân thật,**

**Do chánh tư, chánh hạnh.**

Những bài kệ này, chúng ta giới thiệu qua thôi, chúng ta không có giải thích. Phần này chủ yếu giới thiệu câu chuyện để quý vị biết người ngu và người trí, ai nhiều hơn. Trong đó xác định rõ ràng là người ngu nhiều hơn, người trí thì ít hơn. Cho nên người theo Đức Phật không có nhiều, mà theo ông đó đông hơn, ông đó xác định như vậy. Và Đức Phật cũng xác định, đúng không ạ? Trong bài Kinh Tăng Chi hoặc Kinh Tăng Nhất A Hàm, phẩm Tám pháp, Đức Phật nói: **“Pháp của Ta là sở hành của người trí, không phải sở hành của kẻ ngu”**. Cho nên khó như vậy đó. Hoặc trong những bài kinh nói về các ân đức của Pháp: **“Pháp được Thế Tôn khéo thuyết; Thiết thực trong hiện tại; Đến dễ mà thấy; Có khả năng hưởng thượng; Được người trí tự mình giác hiểu”**. Đó, [phải] là người trí, chứ người ngu thì không được. Cho nên Đức Phật cũng xác định là khó, đúng không ạ? Cho nên người theo Phật giáo chính thống không có nhiều, đó là điều bình thường, không có gì lạ.

Phần thứ hai, hôm nay sẽ giới thiệu cho quý vị một bài kinh liên quan đến cầu siêu hay lâm chung. Bài kinh này trích theo Kinh Tương Ưng, nội dung như sau:

**Đức Phật Có Thể Làm Cho Người Chết Sinh Lên Đường Lành, Cõi Người, Cõi Trời Được Không?  
(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)**

Bài kinh này rất ngắn. Chúng ta cùng xem:

**Một thời Thế Tôn trú ở Nālandā, tại rừng Pāvārikamba.**

**Rồi Thôn trưởng Asibandhakaputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.**

**Ngồi xuống một bên, Thôn trưởng Asibandhakaputta bạch Thế Tôn:**

Tức là lúc này là Đức Phật đi đến một thôn, có ông Trưởng thôn (ở trong đây ngài Minh Châu dịch là Thôn trưởng), ông bạch Đức Phật:

**- Bạch Thế Tôn, các vị Bà-la-môn trú đất phương Tây, mang theo bình nước, đeo vòng hoa huệ (sevāla), nhờ nước được thanh tịnh. Những người thờ lửa, khi một người đã chết, đã mệnh chung, họ nhắc bổng và mang vị ấy ra ngoài (uyyāpenti), kêu tên vị ấy lên, và dẫn vị ấy vào Thiên giới. Còn Thế Tôn, bạch Thế Tôn, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Thế Tôn có thể làm như thế nào cho toàn thể thế giới, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này không?**

Tức là ông đưa ra một so sánh, mấy nhóm ngoại đạo sống ở vùng hướng Tây, thờ lửa v.v... tuyên truyền là khi người ta chết thì họ sẽ nhắc bổng người ta lên, khiêng người ta lên, rồi mang ra ngoài, kêu tên lên thì dẫn những người đó sanh vào cõi Trời, Thiên giới. Vậy còn Phật, Ngài là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Ngài có thể làm như vậy được không? Ngài có thể làm cho thế giới này, những người mạng chung sanh lên đường lành, sanh lên Thiên giới (là cõi Trời), cõi đời này được không?

Quý vị thấy thời Phật cũng bị hỏi khó vậy đó. Tức là mấy người kia quảng cáo dữ quá, quảng cáo là tôi có thể làm cho người chết được sanh lên cõi này, cõi kia. Còn Đức Phật không quảng cáo vậy, thì ông mới hỏi. Rất đúng với thời nay đúng không ạ? Thời nay có những pháp như vậy, người ta quảng cáo là có thể giúp cho người chết sanh lên cõi lành. Chúng ta nghe cho kỹ, Đức Phật trả lời làm sao?

- **Vậy, này Thôn trưởng, ở đây, Ta sẽ hỏi ông. Nếu ông kham nhẫn hãy trả lời. (Tức là Đức Phật không trả lời, mà Đức Phật hỏi lại ông):**

**Này Thôn trưởng, ông nghĩ thế nào? Ở đây, một người sát sanh, lấy của không cho, sống theo tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân hận, theo tà kiến. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Mong người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này!"** ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, người ấy do nhân cầu khẩn của đại quần chúng ấy, hay do nhân tán dương, hay do nhân chấp tay đi cùng khắp, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này?

Tức là Đức Phật hỏi lại, bây giờ có một người làm trái ngược lại với

Thập thiện, là thập ác, tức là sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói lười hai chiều, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham, sân và Tà kiến. Bây giờ khi người ta chết, một đông đảo quần chúng, rất đông, tụ tập lại cùng cầu nguyện, cùng khen ngợi, rồi chấp tay đi cùng khắp luôn: *“Mong người này sau khi chết được sanh lên cõi lành, sanh lên cõi Trời, cõi đời này!”* Đức Phật hỏi người đó có nhờ những người đông như vậy làm pháp hội, giống như bây giờ mình gọi là cầu siêu, thì có sanh lên được không? Đức Phật hỏi như vậy. Theo quý vị là có được không? Bây giờ mình mới vô Phật giáo, mình kêu được đúng không ạ? Tại vì đây là cầu siêu mà, theo đúng vậy mà. Bây giờ ông Thôn trưởng trả lời như thế nào?

- **Thưa không, bạch Thế Tôn.** (Tức là ông cũng nói không được. Ông này cũng khá! Đức Phật nói tiếp:)

- Ví như, này Thôn trưởng, có người lấy một tảng đá lớn ném xuống một hồ nước sâu. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Hãy đứng lên, tảng đá lớn! Hãy nổi lên, tảng đá lớn! Hãy trôi vào bờ, này tảng đá lớn!" Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, tảng đá lớn ấy do nhân cầu khẩn của đại quần chúng ấy, hay do nhân tán dương, hay do nhân chấp tay đi cùng khắp, có thể trôi lên, hay nổi lên, hay trôi dạt vào bờ không?

- **Thưa không, bạch Thế Tôn.**

Tức là sức mạnh của cầu nguyện [có làm] cho tảng đá nổi lên được không? Mình đem tảng đá lớn ném chìm xuống hồ nước sâu, rồi bây giờ cho đông người cỡ nào tới đó, cứ nói là hãy nổi lên đi, hãy trôi vào bờ đi tảng đá lớn. Dù đông người cỡ nào, thì nó có trôi vô hay nổi lên không? Ở đây, ông trả lời là: *“Thưa không, bạch Thế Tôn”*. Đức Phật nói tiếp:)

- Cũng vậy, này Thôn trưởng, người nào sát sanh, lấy của không cho, sống theo tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân hận, theo tà kiến. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Mong người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này!" Nhưng người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục.

Có nghĩa là sự cầu nguyện không giải quyết [được] vấn đề. Đức Phật nói rất rõ ràng, đúng không ạ? Bây giờ có cầu nguyện nhiều cũng vậy, do người ta làm nghiệp ác rồi thì đọa, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục thôi. Cho nên bài kinh này cũng nói lên là *sự cầu nguyện không được nha!* Sống ở đời thì ráng tu tập, ráng làm thiện làm lành thôi, chứ cầu như thế này không được nha.

Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng? Ở đây, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ sống tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham, không có sân hận, có Chánh tri kiến. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Mong người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục!" ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, người ấy do nhân cầu khẩn của quần chúng đông đảo ấy, hay do nhân tán dương, hay do nhân chấp tay đi cùng khắp, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục không?

Có nghĩa là bây giờ có người làm thiện, Thập thiện làm được tốt lắm,

nhưng có nhóm đông trù ẻo cho người đó đọa, cầu nguyện cho người đó đọa, vậy thì có đọa hay không? Ở đây, ông [Thôn trưởng] trả lời:

**- Thưa không, bạch Thế Tôn.**

Đức Phật nói:

**- Ví như, này Thôn trưởng, có người nhận chìm một ghè sữa đông (sappi) hay một ghè dầu vào trong một hồ nước sâu rồi đập bể ghè ấy. Ở đây, ghè ấy trở thành từng miếng vụn, hay từng mảnh vụn và chìm xuống nước. Còn sữa đông hay dầu thì nổi lên trên. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói: "Hãy chìm xuống, này sữa đông và dầu! Hãy chìm sâu xuống, này sữa đông và dầu. Hãy chìm xuống tận đáy, này sữa đông và dầu!". Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, sữa đông ấy, dầu ấy, có do nhân cầu khẩn của đám quần chúng đông đảo ấy, do nhân tán dương, do nhân chấp tay đi cùng khắp của quần chúng đông đảo ấy nên bị chìm xuống, hay chìm sâu xuống, hay đi xuống tận đáy không?**

**- Thưa không, bạch Thế Tôn.**

Tức là bây giờ có ghè sữa hay ghè dầu (ghè tức là cái lu, mình nói đơn giản là lu hay chum gì đó, đựng dầu và đựng sữa), bây giờ nhấn xuống, đập bể dưới sông hay hồ. Sau khi đập bể rồi, tất nhiên dầu và sữa nhẹ thì nổi lên thôi. Bây giờ có đông người cỡ nào, cầu cho nó chìm xuống [hay] có làm gì thì nó cũng không chìm. Cũng vậy, Đức Phật nói tiếp:

**- Cũng vậy, này Thôn trưởng, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ sống tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có**

tham, không có sân, theo chánh tri kiến. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói: "Mong rằng người này, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục!" Nhưng người ấy sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Quý vị thấy, quan trọng là mình tu, mình sống thế nào. Chứ không phải là chờ cầu người ta. Đoạn này thì mình nghe quen rồi, nói chung tạo nghiệp thường xuyên thế nào thì sẽ tái sanh theo thường nghiệp đó. Đoạn đó, ý Đức Phật trả lời là Đức Phật không có làm cho chúng sanh đi lên hay đi xuống được đâu, mà chỉ có chúng sanh tự làm thôi.

**Khi nghe nói vậy, Thôn trưởng Asibandhakaputta bạch Thế Tôn:**

- **Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con nay xin quy y Phật, Pháp và chúng Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!**

*(Kinh (42.6) Người Đất Phương Tây hay Người Đã Chết:*

*Asibandhakaputta – Tương Ưng Thôn Trưởng – Kinh Tương Ưng Bộ).*

Quý vị mở Kinh Tương Ưng Bộ ra, bài kinh thứ 6, chương thứ 42. Quý vị thấy, rõ ràng Đức Phật trả lời như vậy thì ông cũng tự biết rồi, tức là ông biết Đức Phật không có năng lực đưa người lên cõi Người, cõi Trời. Không có! Cho nên mình phải hiểu như vậy. Còn mấy ông kia quảng cáo như vậy,

nhấc bổng con người lên, đưa ra ngoài, rồi kêu tên người đó, thì người ta sanh lên cõi Thiên giới (tức là cõi Trời). Điều đó tự ổng biết là không có. Quý vị thấy hay không? Đức Phật rất hay, Đức Phật không nói thẳng vấn đề, nhưng [Ngài] nói vậy là ổng tự hiểu rồi, không phỉ báng người mà chỉ nói sự thật, rất hay!

Cho nên quý vị nên học hỏi những bài kinh như thế, để chúng ta có một Chánh kiến. Chứ nhiều người cứ sợ, thứ nhất là sợ người ta trù ẻo mình là mình đọa, người ta hù mình, mình cũng sợ. Quý vị nên nhớ là không quan trọng, quan trọng là mình sống thế nào, mình tu tập thiện nghiệp, mình tích lũy nghiệp như thế nào.

Và cũng xin nói lại, gần đây có một số người hoang mang, cứ sợ chết rồi đi về đâu? Quý vị nên nhớ, chúng ta đã học qua [các bài kinh] lúc đầu rồi. Trong các nghiệp dẫn đi tái sanh, thì nghiệp đầu tiên là Cực trọng nghiệp. Cực trọng nghiệp thì có hai Cực trọng nghiệp: Một là ác, hai là thiện. Ác là Ngũ nghịch, [tội] Vô gián: Giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hoà hợp Tăng và làm thân Phật ra máu. Bây giờ không có Phật, thì chỉ có bốn [tội] thôi, tượng Phật không tính là Phật thật, vì tượng với Phật khác nhau, trong kinh có xác định rõ ràng, đối tượng khác nhau sẽ không giống. Cho nên chỉ có bốn tội đó, có [bốn tội] đó là đọa, không có cách nào thoát hết, đọa Địa ngục là chắc chắn, không có ai thoát hết. Cả vua A-xà-thế, tu hai a-tăng-kỳ kiếp rồi cũng vậy thôi, hay là ông Đề-bà-đạt-đa tu hai a-tăng-kỳ kiếp rồi, phạm tội đó cũng đọa Địa ngục. Đó là Cực trọng nghiệp ác.

Còn Cực trọng nghiệp thiện, ngoài Thánh nhân (Thánh nhân là khỏi nói rồi, từ Tu-đà-hoàn trở lên là ok rồi) thì còn có [nghiệp] Thiện. Ai chứng các tầng Thiện: Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên thì nghiệp đó cũng

cực mạnh, chỉ sau nghiệp Vô gián, sau Cực trọng nghiệp kia thôi, thì cũng sanh các cõi Thiên.

Rồi sau nghiệp đó, tiếp theo là tới Thường nghiệp. Nhớ! Nếu không có mấy nghiệp đó thì tiếp theo là Thường nghiệp. Nghiệp gì mà mình làm nhiều, tích lũy nhiều thì nghiệp đó mới là chính yếu. Rồi mới tới Cận tử nghiệp. Nhớ! Cận tử nghiệp chỉ đứng thứ ba thôi nha! [Trừ cận tử nghiệp mạnh là thứ hai]. Chứ đừng có sợ quá, người ta hù rồi mình sợ. Thứ tư, khi không có [những nghiệp kia] rồi mới tới Khinh tiểu nghiệp.

Ở đây, xin nhắc lại, quý vị có nhớ trong kinh [về] ông Thích Ma Ha Nam không? Có ngày ông đi đến Phật mà ông sợ quá, vì sao ông sợ? Ông sợ là vì thấy voi dữ chạy, ngựa điên chạy, người đánh nhau chạy tùm lum hết. Ông kêu bây giờ mà [chúng] tông hay húc ông là ông chết, như vậy [thì] ông sẽ sanh vào đâu? Ông sợ quá nên tới hỏi Phật. Phật an ủi, nói ba lần là ‘ông chớ có sợ! Ông chớ có sợ!’ Xong rồi Đức Phật nói là: Lâu nay ông tích lũy thiện, làm thiện làm v.v... như cái cây đã nghiêng qua bên phải, thì khi nó ngã, nó ngã về hướng nào. Đức Phật nói cũng vậy, người đã làm những việc thiện lành như vậy, thì khi chết người ta cũng sanh vào cõi lành. Cho dù ông hôm nay có thể bị hổ ăn thịt, có thể bị voi dầy, bị rắn cắn, bị ngã cây chết v.v... đủ các kiểu. Chết kiểu gì không biết, nhưng người đó cũng sẽ sanh vào đường lành. Và ông đó, lúc đó là ông chưa chứng Tu-đà-hoàn nha! Vì chưa chứng Tu-đà-hoàn nên mới sợ vậy, chứ chứng Tu-đà-hoàn rồi là ông không sợ đâu. Tu-đà-hoàn là vô úy, không sợ chết đâu.

Cho nên quý vị yên tâm đi! Quý vị lo mà tu tập cho tốt, lo giữ giới, làm thiện làm lành cho tốt, là được rồi. Đừng có sợ! Chứ không, [nghe] người ta hù cái thì sợ quá, suốt ngày đem Cận tử nghiệp ra hù.

Rồi, câu chuyện thứ hai mà tuần trước chúng ta dẫn trong bài Giới

Học Người Cư Sĩ, tiền thân của Đức Phật đó. Lúc đó ngài có thọ giới Bát quan trai một đêm thôi, đúng không ạ? Nhưng sau khi thọ một đêm đó, sáng ra bị bệnh sắp chết rồi (đi làm cho ông phú hộ mà) nên họ mới khiêng đưa ra ngoài sân (ngoài nhà). [Lúc đó] ngài thấy ông vua đi ngang qua, thì khởi tâm tham đúng không ạ? Tham muốn làm vua, là tâm tham đó. Nếu mình học, bình thường mình kêu Cận tử nghiệp tham là đọa rồi, đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh rồi đúng không ạ? Nhưng không! Quý vị thấy, do Trọng nghiệp giữ giới Bát quan trai đó mạnh quá, nên Trọng nghiệp đó dẫn tái sanh vào trong bụng của chánh cung Hoàng hậu và trở thành Thái tử, sau này thành Vua. Và ông vua đó lớn lên còn giúp cho dân chúng vùng đó tu tập, giữ Thập thiện v.v... Quý vị thấy không ạ?

Như vậy tâm tham vào lúc lâm chung chưa chắc đã đọa. Tham đó là tham nhỏ mà, đâu có đến nghiệp Cực trọng đâu. Cho nên mình học nhân quả cho rõ ràng vào thì mình không có sợ, chứ không, quý vị bị người ta hù rồi sợ quá. Số đông người có hù quý vị là đọa đường này đường kia cũng không ăn thua, quan trọng là nghiệp của mình. Cho nên hãy học những bài kinh này để mình yên tâm hơn. Còn bao giờ không có Thường nghiệp thì mới tới Cận tử nghiệp. Không có Cận tử nghiệp rồi mới tới Khinh tiểu nghiệp (là nghiệp gì đó mang máng, mang máng khởi lên), thì lúc đó mình đi theo nghiệp mang máng đó. Khinh tiểu nghiệp thì ít khi xảy ra, mà thường là Thường nghiệp với Cận tử nghiệp. Hoặc là ai đó tu tập tốt thì nhớ là sẽ có Cực trọng nghiệp.

Chúng ta đi qua phần thứ ba, cũng nhanh thôi, chúng ta tăng tốc độ lên.

## Có Cái Gì Sinh Mà Không Già Và Không Chết Không?

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Ở tại Sāvathī (thành Xá-vệ).

Ngồi một bên, vua Pasenadi (vua Ba Tư Nặc) nước Kosala bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có cái gì sinh mà không già và không chết không?

Ở đây, quan trọng là mình có cái gì sinh mà không già và không chết không? Giống như hồi xưa mình học, có phần gọi là 10 Đại tự tại của Bồ-tát, kêu là có thể trụ lâu suốt kiếp, sống hoài, không già, không chết v.v... Thì có điều đó hay không? Ở đây, Đức Phật trả lời:

- Thưa Đại vương, **không có cái gì sinh mà không già và không chết**. (Tức là tất cả, không có cái gì hết. Từ từ, chúng ta nghe Đức Phật khai thị tiếp).

Thưa Đại vương, dầu cho những vị Sát-đế-ly là những bậc đại phú, phú hào, có tiền của lớn, có tài sản lớn, có nhiều vàng và bạc, có nhiều tài sản vật dụng, có nhiều tiền của, ngũ cốc. Các vị ấy có sinh cũng không thoát khỏi già và chết. (Đầu tiên, Đức Phật kể những người giàu có, quyền quý, rồi tiền nhiều cỡ nào không biết, tỷ phú, tỷ tỷ phú gì đó, rồi cuối cùng cũng không thoát được già và chết. Đó là Vô thường nha!)

[Điều] thứ hai là:

Thưa Đại vương, dầu cho những vị Bà-la-môn là những bậc đại phú, phú hào, có tiền của lớn, có tài sản lớn, có nhiều vàng bạc, có nhiều tài sản vật dụng,

**có nhiều tiền của, ngũ cốc, các vị ấy có sanh cũng không thoát khỏi già, và chết.** (Điều này cũng bình thường đúng không ạ? Bà-la-môn cũng vậy thôi. Hai giai cấp Sát-đế-lợi và Bà-la-môn như nhau, vì thời xưa Ấn Độ có hai giai cấp lớn này đáng để nhắc).

Còn bây giờ tới người tu hành, Đức Phật sẽ nói:

**Thưa Đại vương, cho đến các vị Tỷ-kheo, những bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích tối hậu, đã đoạn được hữu Kiết sử, đã được giải thoát nhờ chánh trí, cho đến thân này của các vị ấy cũng phải bị hủy hoại, cũng phải bị từ bỏ.**

Đoạn này thì xin bôi đỏ lên để quý vị thấy. Tức là dù là A-la-hán, đã làm xong việc sanh tử rồi, Phạm hạnh đã thành rồi, đã hết rồi, không còn Phiền não v.v... nhưng thân của các ngài cũng phải bị hủy hoại, cũng phải bị từ bỏ. Ở trong kinh Nguyên thủy, quý vị nên nhớ, Đức Như Lai là A-la-hán, Như Lai cũng vậy thôi, không có một kinh nào [nói khác] hết.

Trong một bài kinh khác, quý vị nhớ là ngài A Nan có một lần đánh lễ Đức Thế Tôn, lúc đó là Đức Phật 80 tuổi rồi. Khi đánh lễ xuống thì ngài mới phát hiện là chân của Đức Phật bị già, nhăn, tùm lum... Ngài mới nói: ‘Ôi, sao thân Như Lai như vậy?’ Đức Phật mới trả lời là: ‘Ta là Như Lai, cũng là người. Vì là người, cho nên cũng không thoát khỏi già, không thoát khỏi chết’. Quý vị nên nhớ, chứ không có vị nào thoát được chết, quy luật sanh tử là vậy. Chỉ có một pháp mà không có hủy hoại, đó là pháp Vô vi, đó là Niết-bàn thôi. Còn tất cả đều là vô thường. Nhớ vậy!

Đoạn này là Đức Phật đúc kết bài kệ:

**Xe vua dầu mỹ diệu,**

**Rồi cũng phải hư hoại,  
Thân thể này cũng vậy,  
Rồi cũng phải già yếu,  
Chỉ thiện pháp không già,  
Bậc thiện nhân nói vậy.**

***((3.3) Vua: Rāja - Tương Ưng Bộ Kinh – Thiên có kệ - Kinh Tương Ưng Bộ).***

Bài kinh này trong Kinh Tương Ưng, cắt mấy khúc vừa rồi kể cho quý vị đó. Ở trong Kinh A Hàm thì có đoạn rõ ràng hơn, đó là đoạn ngài A Nan đánh lễ xuống, thì thấy chân Đức Phật bị già, da nhăn rồi. Thì ngài A Nan than như vậy. Đức Phật mới chỉ chiếc xe của vua, bây giờ cũng già cỗi, bị bỏ ở đó. Cái gì cũng vậy, xe vua dù mỹ diệu, tức là dù chiếc xe có đẹp cũng bị hư hoại, cũng phải bỏ. Thân thể này cũng vậy (Đức Phật chỉ thân thể của Ngài), rồi cũng phải già yếu. Và ‘Chỉ có thiện pháp không già; Bậc thiện nhân nói vậy’.

Cho nên ai ham sống lâu ở đời, đó là ‘cầu bất đắc khổ’. Cầu không được cho nên khổ thôi.

Đây là trong Kinh Tương Ưng, bài kinh 3.3, bài kinh tên là Vua, trong Tương Ưng Bộ Kinh, Thiên có kệ. Ở đây, quý vị tra Kinh Tương Ưng thì quý vị mở phần đầu luôn, ở Thiên thứ ba và bài kinh số ba. Đó là những kiến thức để nhắc nhở Vô thường, đừng có mong thế gian, ham không có được đâu. Thế gian này là vô thường rồi.

Bây giờ, chúng ta có một vấn đề quan trọng mà gần đây chúng ta đã

giảng rất nhiều, đó là 'tự ngã thường hằng'. Có nhiều người nói là: "Ưa chứ thầy không dẫn nhiều kinh để nói, thầy có thể dẫn những kinh nào?" Chúng ta giảng hình như cũng mười mấy bộ rồi, mười mấy tên kinh rồi, tổng cộng ở trong Đại tạng kinh cũng khoảng trăm mấy bài. Hôm nay, chúng ta sẽ đưa vấn đề chính là Đức Phật chỉ ra tự ngã thường hằng là Tà kiến luôn, để cho quý vị thấy. Chứ không phải mình tự nói, không phải các vị Tỳ-kheo nói, mà là Đức Phật nói. Tự ngã thường hằng là gì? Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về điều này:

## **Đức Phật Nói Về Tà Kiến "Tự Ngã Thường Hằng"**

**(Theo Kinh Trung Bộ)**

Rất nhiều người cũng đọc Kinh Trung Bộ hết rồi, nhưng không biết [nội dung này] nằm ở đâu. Thật ra hôm trước chúng ta đã dẫn một bài kinh, tên là Đại Kinh Đoạn Ái Tận đúng không ạ? Hôm nay, chúng ta dẫn bài kinh này mà mọi người rất bất ngờ, nằm ở ngay đầu Kinh Trung Bộ. Ở đây xin trích một đoạn thôi nha. Là Kinh Trung Bộ, nhưng đoạn này là trong kinh thứ hai. Kinh thứ hai của Kinh Trung Bộ là kinh gì, quý vị nhớ không ạ? Kinh thứ hai của Kinh Trung Bộ gọi là Kinh Tất Cả Lậu Hoặc. Còn nếu bên Trung A Hàm thì gọi là Kinh Nhất Thiết Lậu Hoặc (là có bảy phương pháp để đoạn trừ Phiền não), thì điều này nằm trong kinh đó. Trong bài kinh đó, người ta toàn để ý bảy phương pháp đoạn trừ Phiền não, chứ người ta không để ý đến 'Tà kiến tự ngã thường hằng'. Tức là người ta học, đa số chỉ để ý bảy phương pháp thôi. Chúng ta sẽ ôn lại điều này:

Này các Tỳ-kheo, (1) **có những Lậu hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ**, (2) **có những Lậu hoặc phải do phòng hộ được đoạn trừ**, (3) **có những Lậu hoặc phải do thọ dụng được đoạn trừ**, (4) **có những Lậu**

hoặc phải do kham nhẫn được đoạn trừ, (5) có những lậu hoặc phải do tránh né được đoạn trừ, (6) có những lậu hoặc phải do trừ diệt được đoạn trừ, (7) có những lậu hoặc phải do tu tập được đoạn trừ.

Lậu hoặc tức là Phiền não, thì có bảy phương pháp [để đoạn trừ]. Đức Phật nói phải (tức là bắt buộc), [tức là] có điều này chỉ dùng cách đó thôi. Cho nên có người nào nói ‘chỉ dùng một câu Phật hiệu mà trừ hết Phiền não’, thì đó là không đúng với điều này. Đức Phật nói có những Phiền não bắt buộc phải do tri kiến mới được đoạn trừ. Tri kiến là sao? Giống như mình học, mình hiểu rồi, hiểu mà hiểu đúng thấu đáo, gọi là Phiền não do tri kiến được đoạn trừ.

Còn có những Phiền não do phòng hộ được đoạn trừ. Giống như mình biết mình ham món đó lắm, đi qua đoạn đường đó có bán món đó, thì mình cố gắng thu thúc các căn làm sao đó, phòng hộ, mình né đi. mình ham cái đó thì mình tránh, phòng hộ, giữ gìn các căn. Điều này thì trong bài kinh nói rất chi tiết, ở đây chúng ta không nói nhiều, chúng ta chỉ nói lược thôi.

Còn có [Phiền não] do thọ dụng được đoạn trừ. Như mình thèm món ăn, thèm món chè quá, món chè đó không đáng gì mà mình cứ thèm hoài. Người Cư sĩ thì không có cấm ăn chè, thì quý vị ăn một vài lần là hết thèm, là hết Phiền não, đó gọi là thọ dụng. Còn trong kinh này nói thọ dụng, là phải thọ dụng thức ăn thế này thế kia.

Thứ tư, có những lậu hoặc phải do kham nhẫn, tức là mình phải ráng mà chịu. Cho nên nhiều người không chịu được thì làm sao được, né không được thì phải chịu.

Thứ năm là có những Phiền não phải do né tránh được đoạn trừ, chứ không phải xông vô hết, cái nào né được thì né. Thứ sáu là những Phiền

não phải do trừ diệt được đoạn trừ. Thứ bảy là phải do tu tập được đoạn trừ.

Hôm nay, xin giới thiệu cho quý vị điều thứ nhất thôi. Điều này là quan trọng nhất, ai làm được điều thứ nhất này là ngon rồi. Đó là có những Lộ hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ, và tự ngã thường hằng nằm trong đây luôn. Chúng ta bắt đầu:

**(Các Lộ hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ)**

Này các Tỷ-kheo, và thế nào là các Lộ hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ? Này các Tỷ-kheo, ở đây có kẻ phàm phu ít nghe, không được thấy các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không được thấy các bậc Chơn như, không thuần thực pháp các bậc Chơn như, không tu tập pháp các bậc Chơn như, không tuệ tri các pháp cần phải tác ý, không tuệ tri các pháp không cần phải tác ý; vị này vì không tuệ tri các pháp cần phải tác ý, vì không tuệ tri các pháp không cần phải tác ý nên tác ý các pháp không cần phải tác ý và không tác ý các pháp cần phải tác ý.

Nói chung, nói dài như vậy nhưng đoạn này gom lại có một câu thôi: là do mình không thân cận được, không biết nghe bậc Thánh thuyết pháp, cho nên điều mình cần suy nghĩ, mình cần tư duy, mình cần tác ý thì mình không có tác ý, mà điều không cần thì mình tác ý, gọi là không như lý tác ý. Nói gọn là như vậy. Tức là điều đáng suy nghĩ thì không suy nghĩ, điều không đáng suy nghĩ thì suy nghĩ. Do mình không học pháp thì mình rơi vào điều này. Đức Phật chỉ ra [điều] gì?

Này các Tỷ-kheo, và thế nào là các pháp không cần phải tác ý mà vị ấy tác ý? Này các Tỷ-kheo, nghĩa là các pháp do vị ấy tác ý mà Dục

**lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay Hữu lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Hữu lậu đã sanh được tăng trưởng, hay Vô minh lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Vô minh lậu đã sanh được tăng trưởng. Những pháp ấy là những pháp không cần phải tác ý mà vị ấy tác ý. Nay các Tỷ-kheo, và thế nào là các pháp cần phải tác ý mà vị ấy không tác ý?**

**Nay các Tỷ-kheo, nghĩa là các pháp do vị ấy tác ý mà Dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được trừ diệt, hay Hữu lậu chưa sanh không sanh khởi, hay Hữu lậu đã sanh được trừ diệt, hay vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay Vô minh lậu đã sanh được trừ diệt. Những pháp ấy là những pháp cần phải tác ý mà các vị ấy không tác ý. Do vị ấy tác ý các pháp không nên tác ý, do vị ấy không tác ý các pháp cần phải tác ý, nên các Lậu hoặc chưa sanh được sanh khởi, và các Lậu hoặc đã sanh được tăng trưởng.**

Đoạn này đọc cũng dài lắm, quý vị nghe xong cũng hơi mệt, thôi để nói tóm lại cho nhanh. Tóm lại là có những pháp mình không cần tác ý, nếu mình tác ý thì khiến cho ba Phiền não: Dục lậu, Hữu lậu và Vô minh lậu (Dục lậu là những Phiền não ở Dục giới; Hữu lậu là Phiền não ở Sắc giới; Vô minh lậu thì tạm cho là Phiền não ở Vô sắc giới đi, tạm cho nha, vì Vô minh lậu lớn hơn) sẽ tăng thêm. Do mình suy nghĩ sai, suy nghĩ về hướng đó, nên nó sẽ tăng thêm.

Còn những pháp, nếu mình suy nghĩ, mình tư duy nhiều, mà pháp đó giúp ba loại Phiền não đó bớt, giảm, gọi là những pháp cần tác ý. Do mình không biết nên mình tác ý ngược, điều cần tác ý thì không tác ý, điều không cần tác ý thì lại tác ý, và vấn đề nằm ở đây. Đức Phật chỉ ra điều gì không cần tác ý:

Vị ấy **không như lý tác ý như sau** (tức là vị ấy tác ý không đúng): "Ta có mặt trong thời quá khứ, hay ta không có mặt trong thời quá khứ? (Đầu tiên mọi người sẽ có suy nghĩ này đúng không ạ? 'Ta có mặt trong thời quá khứ hay là không?' Có hay không? Ai cũng nghĩ là mình có mà, mình có mặt trong đời quá khứ, tại vì mình học, mình bị rớt vào Thường kiến. Tức là mình cho là mình có mặt trong đời quá khứ, suy nghĩ này đưa đến Thường kiến. Hoặc là [nghĩ] đời trước tôi không có, thì sẽ đưa mình đến Đoạn kiến. Còn nếu mình nghĩ đời trước mình có mặt trong đời quá khứ, thì dễ đưa về Thường kiến. Có mấy kiến lận, chứ không chỉ có Thường kiến và Đoạn kiến đâu).

**Ta có mặt trong thời quá khứ như thế nào? Ta có mặt trong thời quá khứ hình vóc như thế nào?** (Quý vị thấy không ạ? Mấy suy nghĩ này hình như ai cũng có mà). **Trước kia ta là gì và ta đã có mặt như thế nào trong thời quá khứ?** (Về quá khứ, mình tư duy mấy điều này đúng không ạ? Hầu như ai cũng tò mò, mình cũng muốn biết mình có hay không? Rồi mình biết mình có trong thời quá khứ, thì hình vóc như thế nào, ở đâu và ta có mặt như thế nào? Quý vị toàn đặt câu hỏi như vậy đúng không ạ? Ai cũng mong muốn có Túc mạng thông để coi mấy điều đó. Nhưng Đức Phật nói tác ý như vậy là Phiền não tăng thêm. Tại sao như vậy, thì chúng ta tìm hiểu. Đó là nói về quá khứ).

**Ta sẽ có mặt trong thời vị lai hay ta sẽ không có mặt trong thời vị lai? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai như thế nào? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai, hình vóc như thế nào? Trước kia ta là gì và ta sẽ có mặt như thế nào trong thời vị lai?** (Điều đó là dính luôn, dính điều gì? Quý vị tác ý, nghĩ đến tương lai mình sanh cõi Người, cõi Trời v.v... mình sẽ có [mặt] như thế nào? Mình nghĩ vậy, thì Đức Phật nói đó là không như lý tác

ý. Tại sao kỳ vậy? Đó mới là vấn đề, mới hay đó, bài kinh này chỉ ra mấu chốt của Phiền não. Những điều này, hầu như người không học Chánh đạo đều dính hết).

Quá khứ ta không suy nghĩ rồi, tương lai ta không suy nghĩ, thì suy nghĩ về hiện tại. Đức Phật nói cũng bị dính luôn.

**Hay nay vị ấy có nghi ngờ về mình trong thời hiện tại: "Ta có mặt hay ta không có mặt? Ta có mặt như thế nào? Ta có mặt hình vóc như thế nào? Chúng sanh này từ đâu đến? Và rồi nó sẽ đi đâu?"** (Quý vị thấy những điều này, mình toàn suy nghĩ đó chứ, bình thường mình suy nghĩ đúng không ạ? Suy nghĩ mình có mặt trong đời này, rồi có mặt hình dáng như thế nào, mình đây nè. Rồi chúng sanh này từ đâu đến (tức là mình từ đâu đến), rồi đi về đâu, rồi chúng sanh khác cũng vậy. Mình nghĩ là ngon rồi, toàn suy nghĩ về Chánh pháp đúng không ạ? Nhưng Đức Phật nói đó là không như lý tác ý. Tại sao lại như vậy, thì chúng ta coi đoạn sau:

Với người không như lý tác ý như vậy (tức là mình suy nghĩ như vậy đó), **một trong sáu tà kiến này khởi lên** (Đức Phật nói một trong sáu Tà kiến khởi lên. Tà kiến chứ không phải Chánh kiến nha):

(1) **"Ta có tự ngã"** (tức là xác định ta có tự ngã. Tại sao kỳ vậy? Chút nữa chúng ta giải thích nha, chúng ta đọc hết kinh đã), **tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn**; (Cho nên dính vô Tà kiến đầu tiên là ta có tự ngã đã. Còn không có Tà kiến thứ nhất thì là Tà kiến thứ hai).

(2) **"Ta không có tự ngã"** (là rớt vào Đoạn kiến đó), **tà kiến này khởi lên với người ấy như thật như chơn**; (Tức là người ta xác định là tôi chẳng có mặt trong quá khứ, chẳng có mặt trong tương lai, bây giờ tôi sống rồi tôi chết, bây giờ cũng không phải tôi luôn, cũng không có tự ngã,

cũng là rớt vào Tà kiến. Sao kỳ vậy? Chút nữa chúng ta nói lại cho những ai chưa hiểu);

(3) "**Do tự mình, ta tưởng tri ta có tự ngã**" (tức là do chính mình tưởng tri (tức là mình suy nghĩ), tôi tưởng, tôi biết rằng là tôi có tự ngã, thì điều này cũng Tà kiến luôn. Nói chung có tự ngã là Tà kiến, không có tự ngã cũng là Tà kiến luôn), **tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn** (bỏ câu này đi, chỉ cần để ý câu màu đỏ thôi nha);

(4) "**Do tự mình, ta tưởng tri ta không có tự ngã**", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn.

(5) "**Không do tự mình, ta tưởng tri ta có tự ngã**", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn (điều thứ năm này là không do mình, nhưng mình cũng biết là mình có tự ngã. Mấy Tà kiến (1), (2), (3), (4), (5) này cũng dễ thôi, nghe học pháp sơ sơ là hiểu. Nhưng Tà kiến thứ (6) này mới khó);

Hay tà kiến này khởi lên với người ấy (Tà kiến này, hầu như ai không học rõ thì đều dính hết): (6) "**Chính tự ngã của ta nói, cảm giác, hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này, chỗ kia, chính tự ngã ấy của ta là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại**". (Điều này, mọi người học Phật một thời gian đều dính vào. ‘Chính tự ngã của ta nói (tức là tự ngã của mình tự nói ra), rồi mình cảm giác, rồi mình hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này, chỗ kia, chính tự ngã ấy của ta là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại’).

Tóm lại đoạn này là có một tự ngã thường hằng. Thấy chưa ạ? Cho nên đoạn này đập tan bao nhiêu kiến thức mà mọi người cứ nghĩ rằng chính

mình đi qua các đời. Quý vị coi lại bài Đại Kinh Đoạn Ái Tận, hoặc những bài kinh [về tự ngã] mà chúng ta [đã] giảng quá nhiều rồi. Ai mà cho mình có một tự ngã, thì bài kinh này đánh thẳng luôn, đó là Tà kiến. Mình cứ nghĩ là mình làm việc đó thì tương lai mình thọ quả báo. Ở đây, Đức Phật nói nè: *‘Chính tự ngã của ta nói, cảm giác, hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này, chỗ kia, chính tự ngã ấy của ta là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại’*. Cho nên gần đây chúng ta nói rất nhiều về điều này, vì sao? Bởi vì là mấu chốt, nếu quý vị hiểu được vấn đề này thì quý vị là Tu-đà-hoàn. Ai nói? Kinh này nói, đoạn sau có nói, chúng ta đợi xem:

**Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược.** (Tức là có tới sáu kiến: 1. Tà kiến; 2. Kiến trù lâm (là vì nó nhiều như rừng); 3. Kiến hoang vu (tức là trong vùng hoang vu, rối rắm trong đó, cây cỏ mọc um tùm); 4. Kiến hý luận (tức là người ta đi về hướng hý luận); 5. Kiến tranh chấp (tức là nó mâu thuẫn); 6. Kiến kiết phược (tức là nó trói buộc). Cho nên mình có những suy nghĩ đó là mình bị rớt vào một trong những kiến đó).

**Này các Tỷ-kheo, trói buộc bởi kiến Kiết sử, kẻ phạm phu ít nghe không được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói kẻ ấy không thoát khỏi khổ đau.** (Quan trọng đó! Chỉ cần dính vô đó là xong. Máy kiến trước mình cũng dính, rồi kiến thứ (6) cũng bị dính luôn).

Ở đây, Đức Phật bác mấy điều đó bằng cách nào? Đức Phật nói đơn giản thôi:

**Này các Tỷ-kheo, và vị Thánh đệ tử nghe nhiều (phải nghe nhiều nha), được thấy các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, được thấy các bậc Chơn nhơn, thuần thực pháp**

**các bậc Chơn nhờn, tu tập pháp các bậc Chơn nhờn (nói chung là tu tập theo các bậc Chơn nhờn (A-la-hán)), tuệ tri các pháp cần phải tác ý, tuệ tri các pháp không cần phải tác ý. Vì này, nhờ tuệ tri các pháp cần phải tác ý, nhờ tuệ tri các pháp không cần phải tác ý, nên không tác ý các pháp không cần phải tác ý và tác ý các pháp cần phải tác ý. (Đơn giản là khi mình có cơ hội thân cận được, nghe pháp các bậc Chơn nhờn, các bậc Thánh, thì tự nhiên mình sẽ biết điều nào cần suy nghĩ, cái điều không cần suy nghĩ, như lý tác ý đó. Thì sẽ như thế nào? Ở đây Đức Phật nói:)**

**Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp không cần phải tác ý và vị này không tác ý? Đây các Tỷ-kheo, những pháp nào do vị ấy tác ý mà Dục lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay Hữu lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Hữu lậu đã sanh được tăng trưởng, hay Vô minh lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Vô minh lậu đã sanh được tăng trưởng. Đó là những pháp không nên tác ý và vị ấy không tác ý. (Đoạn này giống như trên, nghĩa là mình tác ý mà Phiền não tăng thêm thì không nên).**

**Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý? Đây các Tỷ-kheo, những pháp nào do vị ấy tác ý mà Dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay Dục lậu đã sanh được trừ diệt, hay Hữu lậu chưa sanh không sanh khởi, hay Hữu lậu đã sanh được trừ diệt, hay Vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay Vô minh lậu đã sanh được trừ diệt, đó là những pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý. Nhờ vị ấy không tác ý các pháp không cần phải tác ý, tác ý các pháp cần phải tác ý nên các Lậu hoặc chưa sanh không sanh khởi và các Lậu hoặc đã sanh được trừ diệt. (Quan trọng của đoạn này là: Các Pháp cần tác ý, thì nhờ tác ý như vậy nên Phiền não không sanh, mà đã sanh rồi thì**

được diệt. Có ba loại Phiền não là: Dục lậu, Hữu lậu và Vô minh lậu (lậu là Phiền não).

Đức Phật nói tác ý như thế nào?

Vị ấy như lý tác ý: "Đây là khổ", như lý tác ý: "Đây là khổ tập", như lý tác ý: "Đây là khổ diệt", như lý tác ý: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt". (Quý vị thấy, 'như lý tác ý' chỉ có bốn điều thôi, đó là Tứ thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Nếu ai suy nghĩ về Tứ thánh đế, tức là mình làm việc gì cũng liên quan đến Tứ thánh đế. Khổ gồm có tám khổ (Bát khổ); nguyên nhân của khổ; rồi khi khổ được diệt thì Niết-bàn như thế nào; cuối cùng con đường đến Niết-bàn là phải tu Tứ niệm xứ, Bát chánh đạo hay còn nói là 37 Phẩm trợ đạo). Nhờ vị ấy tác ý như vậy, ba Kiết sử được trừ diệt: Thân kiến, Nghi, Giới cấm thủ. (Tức là vị ấy diệt trừ được ba Kiết sử: Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi, thì vị ấy là bậc Thánh Tu-đà-hoàn). Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các Lậu hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ. (Quý vị hiểu không ạ? Phải do tri kiến được đoạn trừ, tức là mình phải hiểu, mình tác ý nhiều trong Tứ thánh đế thì mình hiểu, mình bỏ được các Tà kiến ở trên).

*(Trích từ Kinh Tất Cả Lậu Hoặc – Kinh Số 2 trong Kinh Trung Bộ).*

Đây là trích một đoạn của Kinh Tất Cả Lậu Hoặc. Quý vị nhớ giờ bài Kinh [số 2, trong] Kinh Trung Bộ ra. Thay vì học bảy phương pháp, thì quý vị học từng phương pháp một giùm đi. Trong bảy phương pháp đoạn trừ Lậu hoặc, hôm nay học được một phương pháp, từ từ hiểu rồi thì mình học tiếp nữa. Chứ bây giờ học một lúc bảy [phương pháp], thì mình cũng không hiểu gì hết.

Ở đây, nếu quý vị không hiểu thì chúng ta lại tóm tắt, chúng ta giảng

lại đoạn này. Đoạn vừa rồi là chúng ta chứng minh chúng ta nói theo kinh, chứ không phải chúng ta tự nói.

## Tóm tắt đoạn kinh trên

### 1. Đức Phật không khuyến khích suy đoán về "ta là ai?"

\*Người phàm thường có suy nghĩ:

+ Ta có tồn tại trong quá khứ không?

+ Ta là gì trong quá khứ?

+ Sau khi chết ta sẽ là gì?

+ Ta có tồn tại mãi không?

+ Ta từ đâu đến?

+ Ta sẽ đi về đâu?

Thoạt nghe có vẻ như những câu hỏi Triết học sâu sắc, nhưng Đức Phật gọi đó là *Phi như lý tác ý (ayoniso manasikāra)*.

Mình tưởng là mình ngon lắm, mình có tư tưởng là: ta có tồn tại trong quá khứ, ta tồn tại trong quá khứ như thế nào, tương lai như thế nào, và hiện tại như thế nào. Nói chung là suy nghĩ về cái ta. Thì Đức Phật nói đó là không như lý tác ý. Đây là tóm tắt, còn nguyên văn thì quý vị coi đoạn kinh trên .

Vì sao? Bởi vì người đặt những câu hỏi đó **đang mặc nhiên giả định có một cái "Ta" thật sự tồn tại để truy tìm**. (Mình thì thường cứ cho là có một cái ta thật sự tồn tại để truy tìm mà, nhưng Đức Phật nói đó là vấn đề).

**\*Từ đó phát sinh 6 loại tà kiến:**

+ **Ta có tự ngã.**

+ **Ta không có tự ngã.**

+ **Bằng tự ngã tôi biết (tưởng tri) tự ngã** (tức là nhờ có tự ngã mà mình biết mình có tự ngã).

+ **Bằng tự ngã tôi biết (tưởng tri) không có tự ngã.**

+ **Không bằng tự ngã tôi biết (tưởng tri) tự ngã** (nhiều khi không bằng [chính] mình, nhưng mình nghe người khác nói, mình học hiểu gì đó v.v... mình biết là không có tự ngã).

Nói tóm lại là đều rớt vào những điều này. Nhưng quan trọng là điều thứ (6) này, mọi người hay rớt vào:

+ **Có một tự ngã thường hằng đi luân hồi và thọ quả báo.** (Câu này là tóm tắt của mục thứ (6) ở trên).

Cho nên thường là bị rơi vào điều này. Và Đức Phật nói:

**\*Đức Phật xem tất cả những quan điểm ấy đều là:**

+ **Kiến trù lâm (rừng rậm của kiến chấp).**

+ **Kiến hoang vu.**

+ **Kiến hý luận.**

+ **Kiến tranh chấp.**

+ **Kiến kiết phược.**

**Tức là càng suy nghĩ càng bị trói buộc.**

Đó, quý vị nhớ không ạ? Cho nên mình học bài kinh này, mình [thấy] mình đi đúng Chánh đạo chưa? Nhiều người hiểu sai, nên cứ cho có một tự ngã thường hằng là tiêu rồi, đó là mình đi sai đường. Không chỉ bài kinh này, chúng ta nhắc lại hai bài kinh [mà] quý vị không có quen thôi.

### **\*Lưu ý:**

+ Ở bài Đại Kinh Đoạn Tận Ái – kinh số 38 của Kinh Trung Bộ xác định "**Cho rằng Thức này rong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác**" đó là Tà kiến.

Điều này thì chúng ta biết rồi, trong bài kinh đó, Đức Phật chỉ trích có vị Tỳ-kheo xác định như vậy, đó là Tà kiến. Vì không có Thức nào tồn tại. Trong nhiều bài kinh chúng ta đã trích dẫn rồi, đúng không ạ? Ví dụ khi có người chết đọa làm Súc sanh, thì Đức Phật nói là thức cõi Người diệt, thức cõi Súc sanh sanh. Chứ không phải có cái thức bay qua bên kia, không có một linh hồn nào bay qua bên kia. Giống như ngọn đèn chỉ là truyền lửa qua, [còn] nó tắt rồi, nhớ! Lửa mới chỉ là thừa tự của nghiệp. Cho nên ở nhiều bài kinh khác, ví dụ như ở đây chúng ta dẫn bài kinh:

+ Ở bài Kinh (10.216) - Pháp Môn Rắn Bò trong Kinh Tăng Chi nói: "**Này các Tỳ-kheo, các chúng sanh là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phạm họ làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy**".

Bài kinh này, đoạn nói kiểu này không chỉ nói một lần, mà nói nhiều lần. Tức là ‘chúng sanh là chủ nhân của nghiệp’, chủ là gì? Là làm ra nghiệp. Ví dụ bây giờ ai đang làm gì đó, đang hành một hạnh ác, ví dụ như ông Đề Bà Đạt Đa, ông hành hạnh ác là phá hòa hợp Tăng, đó là chủ nhân của

nghiệp. Ông tạo ra nghiệp, gọi là chủ nhân của nghiệp.

Tiếp theo là ‘thừa tự của nghiệp’. Thừa tự của nghiệp là gì? Nói một cách cơ bản nhất là khi chết thì không phải ông, mà là một chúng sanh khác sanh ra, và thừa tự của nghiệp đó, chứ không phải ông. Nhưng có liên quan đến ông. Cho nên nếu mình phủ nhận hoàn toàn luôn không phải ông, [thì] cũng không đúng. Mà do như vậy nên Đức Phật nói vòng 12 Nhân duyên, là do từ Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức v.v... đi một vòng như vậy.

Và không phải là chúng sanh chỉ đời này đời khác như vậy, đó là thường lấm ròi. Quý vị cho là như vậy, hiểu sơ sơ là cũng khá rồi. Nhưng nếu hiểu sâu, hiểu như A-la-hán, thì ngay cả hiện tại chúng ta cũng liên tục như vậy. Thật ra là cái sau kế thừa cái trước, cứ vậy sinh ra, nó chỉ kế thừa nghiệp thôi. Nhớ như vậy! Khi người ta hiểu được như vậy thì mới thoát được luân hồi, gọi là chấm dứt vòng 12 Nhân duyên.

Nếu [hiểu] được như vậy, thì ở đây nói tiếp:

**2. Khi hiểu được vấn đề đó (thấy như thật), chuyển sang tác ý Tứ thánh đế thì Ba kiết sử được đoạn trừ trở thành Bạc Thánh Tu-đà-hoàn.**

Cho nên chỉ cần tu một phương pháp thôi, có những Phiền não phải do tri kiến được đoạn trừ. Đó, quý vị tri kiến thôi là đủ thành Tu-đà-hoàn, chứ không cần tu gì ghê gớm. Ở đây có bảy phương pháp, mới giới thiệu một [phương pháp] thôi mà đã trở thành Tu-đà-hoàn rồi. Cho nên tại sao bên Nam truyền nói là Tu-đà-hoàn không cần Thiền định. Chúng ta thấy, trong kinh, Đức Phật nói Thiền chỉ mà từ Sơ thiền trở lên, khi đó người ta hướng tâm về Khổ đế, Tập đế, Đạo đế... để xả ly, thì người ta chứng đắc được Tam quả đến Tứ quả. Còn Sơ quả, như ở đây đâu cần đâu, Đức Phật

đâu có nói gì đâu. Đức Phật nói là quý vị chỉ cần tri kiến được như vậy, thì 3 Kiết sử: Thân kiến, Hoài nghi và Giới cấm thủ được đoạn trừ, thì người đó trở thành Tu-đà-hoàn rồi. Cho nên Tu-đà-hoàn dễ không ạ? Nếu theo đây thì dễ. Nhưng khổ là dính vào điều khó nhất, đó là Thường kiến, cho rằng có một tự ngã thường hằng. Như đoạn kinh này Đức Phật cho đó là Tà kiến rồi, đúng không ạ? Mà hầu như qua các đời ai cũng vậy đó.

Đây là trên Chánh kinh nói, chứ không phải mình nói nha: *‘Chính tự ngã của ta nói, cảm giác, hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này, chỗ kia’*. Thường là mình kêu ‘tôi làm thì tôi chịu’ đúng không ạ? Cho nên có bài kinh nói là cho rằng ‘mình làm mình chịu’ là rơi vào Thường kiến, cho rằng ‘mình làm người khác chịu’ là rơi vào Đoạn kiến. Ở đây là nói Thường kiến: *‘Chính tự ngã ấy của ta là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại’*. Tức là nói theo ngôn ngữ thế gian là có một linh hồn tồn tại hoài từ đời này đến đời kia, vô lượng kiếp tới nay. Ai mà nghĩ như vậy thì rớt vào điều thứ (6) này, là Thường kiến. Chính vì vậy, khó giải thoát sanh tử là do dính điều đó thôi. Mà dính vào đó lâu lắm rồi, nên mặc nhiên cho là như vậy, thì chịu rồi, rớt vào điều đó thì làm sao Phiền não được đoạn trừ được.

Quý vị thấy vấn đề mấu chốt là ở chỗ đó thôi. Và khi mình hiểu được điều đó rồi, mình tác ý theo Tứ thánh đế thì mình thành Tu-đà-hoàn. Chứ đâu phải tu gì ghê gớm đâu.

**\*Kinh nói: Ba kiết sử được trừ diệt: Thân kiến, Nghi, Giới cấm thủ. Đây là quả vị đầu tiên của Thánh đạo: Tu-đà-hoàn (Nhập lưu).**

**Đoạn:**

**+ Thân kiến (sakkāya-diṭṭhi): Không còn chấp năm uẩn là: Tôi,**

**Của tôi, Tự ngã của tôi.** (Ngũ uẩn là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, mình không còn chấp nữa).

+ **Hoài Nghi (vicikicchā): Không còn nghi: Phật, Pháp, Tăng, Con đường giải thoát.** (Còn bây giờ mình còn mơ hồ con đường giải thoát, thì mình chưa đoạn được Hoài nghi).

+ **Giới cấm thủ (sīlabbata-parāmāsa): Như không còn tin rằng: Nghi lễ, Cúng tế, Khổ hạnh cực đoan... có thể đưa đến giải thoát.** (Giới cấm thủ thì một trời. Ví dụ như mình giữ những giới không đúng với giới của Phật, rồi làm nghi lễ thế này thế kia, kêu ‘tôi phải đắp y xuất gia thì tôi mới chứng được quả Tu-đà-hoàn’, như vậy cũng là một Giới cấm thủ. Vì sao? Đâu cần thiết, không phải quan trọng như vậy. Kêu ‘tôi phải xuất gia thì mới chứng A-la-hán’, không phải! Đó là nghi lễ thôi. Cúng tế, cầu khẩn, khổ hạnh cực đoan v.v... nói chung Giới cấm thủ có một trời thứ. Những điều đó, mình hiểu rồi thì mình sẽ thoát ra được).

Quý vị hiểu không ạ? Đoạn này nói đi nói lại, chủ yếu nhấn mạnh cho quý vị giùm chỗ đừng rớt vào cái khó nhất trong 6 Tà kiến, mà trong kinh này Đức Phật chỉ ra: (1) Ta có tự ngã; (2) Ta không có tự ngã; (3) Do tự mình, ta tưởng tri (biết) ta có tự ngã; (4) Do tự mình, ta tưởng tri ta không có tự ngã; (5) Không do tự mình, tôi tưởng tri tôi có tự ngã; mấy Tà kiến này thì dễ, còn Tà kiến thứ (6) là khó nhất, là cho rằng ‘Chính tự ngã của ta nói, cảm giác, hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này, chỗ kia, chính tự ngã ấy của ta là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại’. Đa số đồng tu rớt vào điều này, gọi là Thường kiến, đây là điều khó nhất.

Ai bỏ được Thường kiến là rất khó, mà theo ngôn ngữ trong kinh, hiểu được đúng như thật thì người đó là Tu-đà-hoàn, chứ không phải bình

thường. Cho nên vô lượng người khi nghe v.v... không hiểu điều này là bình thường. Quý vị hiểu không ạ? Tại sao mình nói ‘bây giờ ta nói’, bậc Tu-đà-hoàn không có nói ‘ta nói’. Nói ‘ta nói’ là nói theo Tục đế, chúng sanh chấp thì mình cũng chấp theo nói ‘ta’, chứ bây giờ không nói ‘ta’ thì nói ai. Cho nên Đức Phật cũng nói ‘Ta’ đó. Chứ thực tế là không có ta nói, không có ta cảm giác, không có ta hưởng thọ quả báo. Mình học ba mớ thì mình sẽ nói ‘tôi hưởng thọ quả báo từ đời trước tôi làm’. Nhưng thực ra đời trước đó không phải là tôi, đời trước đó là chúng sanh.

Cho nên Đức Phật không định nghĩa là ‘ta’, mà Đức Phật định nghĩa là ‘chúng sanh’. *‘Chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là điểm tựa, nghiệp là quyến thuộc, phàm nghiệp nào làm thì sẽ đi với chúng sanh’*. Tức là Đức Phật không có định nghĩa ‘ta’, mà đôi chữ là ‘chúng sanh’, có khi Đức Phật đôi thành là ‘Hữu tình’.

Ví dụ rõ ràng nhất mà chúng ta từng thấy là gì? Giống như một ngọn đèn, ngọn đèn chỉ là chuyển ngọn lửa này qua ngọn lửa khác. Đức Phật lấy trong Đại Kinh Đoạn Tận Ái, lửa sanh ở đâu thì nó thành lửa đó. Ví dụ như lửa cháy ở củi thì gọi là lửa củi, lửa cháy ở rơm thì gọi là lửa rơm... nó cháy như vậy và lan theo lửa đó. Lửa đó là nghiệp. Chúng sanh mỗi phần trú vào cọng rơm cháy thì gọi là chúng sanh rơm. Khi lửa đó nhờ củi mà cháy gọi là chúng sanh củi. Quý vị hiểu không ạ? Khi lửa cháy vô nhà gọi là chúng sanh nhà. Nói vậy cho quý vị hiểu.

Cho nên khi cháy nhà thì sao? Có liên quan về ngọn lửa cũ không? Có! Nó thừa tự ngọn lửa cũ, tức là thừa tự của nghiệp. Do nghiệp là sức nóng của ngọn lửa cũ, khả năng cháy của ngọn lửa cũ v.v... mà nó mới cháy lên nhà. Cho nên nói ‘tôi nhận quả báo’ là nói theo tục đế, ngôi nhà cháy là do ông kia đốt đồng rơm. Nhưng thực tế không phải 100%, đó chỉ kế thừa chứ

không phải là ngọn lửa rơm kia. Mà đây là lửa khác. Do duyên là ngôi nhà có độ khô, do duyên là nhà có thể bắt lửa, cho nên nó mới bắt lửa của đống rơm mà ông kia đốt (ở cánh đồng) [lan đến] cháy ngôi nhà, chứ không phải là lửa rơm làm cháy ngôi nhà. Chúng sanh mê cho nên kêu là ngọn lửa rơm làm cháy ngôi nhà, thì chỉ đúng một nửa thôi. Đúng là do từ lửa đó. Cho nên gọi là chúng sanh là thừa tự của nghiệp. Quý vị có hiểu không ạ? Nói đi nói lại [có] bấy nhiêu đó thôi.

Cho nên nếu không hiểu thì cứ nghe để trồng thiện căn, đời sau nghe tiếp, [có] ai đó khai thị [là] đắc đạo A-la-hán, còn không thì đắc Tu-đà-hoàn là được rồi, gọi là ‘Minh tâm Kiến tánh’, [khi] đó hiểu được tâm mình là gì, cho nên gọi là bản tâm. Quý vị hiểu, trong kinh có khoảng một trăm mấy chục bài kinh nói về vấn đề Vô ngã này, thì quý vị lục ra, chịu khó phải nghe kinh, rồi phải mở kinh [ra] đọc, rồi nghiền ngẫm, chỗ nào nói những chỗ này này nè, tự ghi ra. Chứ bây giờ quý vị đi hỏi Thiện Trang là thầy trích ra từ chỗ nào. Nhiều như vậy mà, quý vị thấy giảng bao nhiêu buổi rồi mà cũng có hết đâu, còn quá trời trong đó.

Do mọi người nghe [nhưng] không dùng đầu óc để suy nghĩ, nên mọi người cứ lướt lướt qua. Giống như bài kinh này [là] bài kinh thứ hai trong Kinh Trung Bộ, thì quý vị thấy có bảy phương pháp đoạn trừ lậu hoặc, ai cũng trích dẫn bảy phương pháp. Nhưng bảy phương pháp đó, [thì] ngay phương pháp đầu đã chỉ cho mình vấn đề vào Tu-đà-hoàn rồi. Một vấn đề thôi là đã thành Tu-đà-hoàn. Còn mấy vấn đề sau mình chưa cần học nhiều, một vấn đề này [thôi mà] cực kỳ quan trọng. Nhưng mấy ai nói đâu, vì học nhiều mà không có để tâm. Tức là mình cứ quen đọc, gọi là ‘nuốt trọn quả táo’, chứ mình không có đọc lưu ý. Nghe cũng vậy, nghe Chánh kinh [phải] thường xuyên nghe để mình lưu tâm dần dần, rồi từ từ mình hiểu, mình

nghiền ngấm dần dần, rồi như lý tác ý. Đến khi nào như lý tác ý đủ thì phá được một mớ Tà kiến. Ở đây gọi là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kết phược, những kiến Phiền não đó sẽ làm chúng ta luân hồi. Vậy thì ai hiểu được điều này thì hôm nay hiểu rõ hơn rồi đúng không ạ?

Ở trong Mi Tiên Vấn Đáp, ngài Na Tiên đưa ra một ví dụ, đó là có ông đó đốt lửa, do đốt ngọn lửa [ngoài] đồng mà cháy vào nhà. Vậy bệ hạ (tức là vua) có bắt tội ông đó không? Thì ông vua nói: ‘Có chứ! Do ngọn lửa đó mà bây giờ cháy nhà, nên phải bắt tội’. Vậy thì ngài cứ nghĩ coi, chúng sanh sau với chúng sanh trước có liên quan gì không? Tại sao họ chịu nghiệp, bắt công quá đúng không ạ? Giống như đời này quý vị xấu hoắc, là do đời trước quý vị làm nghiệp gì đó. Nhưng đời trước đâu phải là quý vị đâu, mà là một chúng sanh khác làm, nhưng sao bây giờ quý vị chịu? Cho nên vua Mi Lan Đà mới thắc mắc như vậy. Thì ngài Na Tiên nói là có bắt hay không? Đức vua nói cũng bắt mà, đốt đồng rơm đấy cháy lan vô nhà người ta thì cũng bắt đền chứ.

Mỗi chúng sanh [cũng] như vậy. Cho nên Đức Phật định nghĩa chúng sanh, không có tự ngã thường hằng, mà Đức Phật định nghĩa chúng sanh theo định nghĩa hiện tại: **‘Chúng sanh là thừa tự của nghiệp’**. Thừa tự của nghiệp là tôi thừa tự nghiệp đời trước đúng không ạ? Không phải nghiệp đời trước đâu, mà nghiệp đời này luôn. Ví dụ như nhờ quý vị đi học, rồi nỗ lực bao nhiêu năm, bây giờ quý vị mới có địa vị này, quý vị mới làm công việc này. Chứ hồi nhỏ mà lười biếng, bỏ học, nghỉ học thì làm gì có được như bây giờ. Cho nên đó là thừa tự của nghiệp.

Còn nói là ‘chủ nhân của nghiệp’ là gì? Chính là mình đang làm, bây giờ có một tự ngã từ hiện tại đang làm, tạo ra nghiệp để hưởng trong tương

lai. Cho nên gọi là chủ nhân của nghiệp. Quý vị cắt trong đó mấy câu: ‘Chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp’; rồi đằng sau ‘nghiệp là thai tạng’ tức là nghiệp là nguyên nhân để bùng lên chúng sanh; ‘nghiệp là điếm tựa’ tức là chúng sanh thực ra sống dựa vào nghiệp là chính. Mặc dù có tám yếu tố ảnh hưởng đến cảm thọ (tức là nhận quả báo) nhưng trong đó nghiệp vẫn là chính; rồi cuối cùng ‘nghiệp là thai tạng, nghiệp là điếm tựa, phàm làm những nghiệp gì thì chúng sanh theo nghiệp đó’.

Quý vị hiểu như vậy thì không có một tự ngã nào nữa. Do hiểu như vậy, mà quý vị hiểu rốt ráo thì lúc đó quý vị phá được ngã, thành Vô ngã. Vô ngã tức là tôi không có mặt trong đời vị lai nữa, mà chúng sanh có mặt và tồn tại. Rồi tôi cũng không có mặt trong hiện tại, bởi vì tôi có mặt tạm thời thôi, sống trong hiện tại và rất khổ. Nếu mình nói vậy thì mình không nỗ lực, thì [lúc] sau khổ. Mà khổ thì cứ chấp nhận cái khổ cho là mình, chứ đâu có kêu là đâu phải tôi đâu, vì [chúng sanh] mê mà.

Cho nên trong vòng luân hồi sanh tử mình rất nỗ lực, mình phải tiến lên, tiến lên, làm thiện hoài, nếu không làm thiện là khổ. Và khi hiểu rốt ráo như vậy, thì quý vị có ham muốn hiện hữu trong vòng luân hồi không? Chắc chắn là không! Quý vị không có muốn nữa, vì đâu có sống được mãi mãi đâu, đâu có tự ngã thường hằng, thường trú, hằng tồn, không chuyển biến, vĩnh viễn tồn tại hoài đâu. Không có! Chính vì vậy người đó chứng Thánh rồi, người ta không có luân hồi nữa.

Tu-đà-hoàn thấy được như vậy, giống như chiếc xe đang chạy tốc độ cao, họ thấy được rồi thì họ đạp thắng. Đạp nhưng chưa có dừng ngay được, mà phải lăn tiếp bảy vòng nữa, tức là tối đa bảy lần luân hồi nữa thì mới dừng, gọi là hạng Thất lai. Còn nếu chỉ có hai hay ba đời nữa thôi gọi là hạng Gia gia, còn một đời thì gọi là hạng Nhất chủng. Những hạng Tu-đà-

hoàn đó chúng ta đều đã học qua rồi. Và nếu như ngay đó, đạp xe thắng dừng luôn trong đời đó, thì gọi là bậc A-la-hán. Quý vị hiểu được tới đâu, khả năng đạp thắng xe luân hồi dừng nhanh cỡ nào, thì gọi là bậc tu chứng cỡ nào. Hôm nay nói lại như vậy rồi, hy vọng quý vị hiểu, ai hiểu mà sống được đó là Tu-đà-hoàn. Còn không hiểu được thì không sao, cứ từ từ tu đi, đừng có nôn nóng, nóng vội.

Như vậy chúng ta đã giảng và chia sẻ xong bài kinh này. Quý vị nhớ giùm câu màu đỏ này: *‘Chính tự ngã của ta nói, cảm giác, hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này, chỗ kia, chính tự ngã ấy của ta là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là tà kiến, kiến trừ lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kết phược’*.

Quý vị chỉ cần nhớ đoạn này là [đoạn] quan trọng nhất, bởi vì quý vị rớt vào điều này nhiều, còn mấy điều kia thì dễ. Điều khó nhất trong Phật giáo chính là đoạn này. Nếu như vậy thì Đức Phật nói ‘không giải thoát khỏi sinh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não’, không thoát khỏi khổ đau, dính vào đây là thua rồi. Cho nên quý vị thấy không ạ? Tại sao học nhiều bài kinh, mà không phải kinh Phật, kinh giả mạo đưa mình đi vào có một tự ngã thường hằng, nên khiến cho mình luân hồi. Như vậy là đã [giảng] xong. Quý vị nhớ chép lại, chụp lại đoạn này để học. Chỉ cần một đoạn này thôi.

Bây giờ chúng ta vào phần cuối cùng của ngày hôm nay, đó là Vi Diệu Pháp. Cũng xin nói nhanh cho hết, để bữa sau chúng ta sẽ học chuyên đề khác. Vi Diệu Pháp thì chúng ta đã học Lộ trình tâm Viên tịch của bậc A-la-hán, đúng không ạ? Chúng ta đã học được 3 phần rồi, bữa nay học phần 4 và phần 5.

### 4. Lộ trình tâm Viên tịch Phản khán

+ Là lộ trình tâm viên tịch của bậc A-la-hán mà liên tiếp sau lộ trình tâm phản khán.

Quý vị còn nhớ Lộ trình tâm Phản khán không? Nhiều khi học [phần] này, nhiều người [cứ] mơ mơ. Lộ trình tâm Phản khán là gì? Khi mà chứng đắc một đạo quả, thì người đó có thời gian hoặc ngay lúc đó hoặc là sau đó, sẽ nhập lại định để quan sát, hay là để nhìn lại quả mình đã chứng, Phiền não mình đã đoạn trừ, Phiền não mình chưa đoạn v.v... Tất nhiên A-la-hán là đoạn hết rồi, không còn Phiền não chưa đoạn. Như vậy ở đây là Lộ trình tâm Viên tịch, tức là A-la-hán thì cũng chết thôi. Chết thì có mấy cách chết, gồm có chết bình thường, chết mà có nhập Thiền rồi mới chết, gọi là Viên tịch Liên thiên. Hoặc là hiện Thần thông rồi chết, nếu những bậc A-la-hán có Thần thông thì gọi là Lộ trình tâm Viên tịch Liên thông. Hôm nay là Lộ trình tâm Viên tịch, nếu chữ đầy đủ gọi là Liên phản khán (tức là tiếp theo Phản khán, quá trình nhìn lại đạo quả). Ở đây có điều kiện:

+ **Nếu muốn viên tịch bằng cách này thì trước hết vị A-la-hán phải nhập thiền để làm lắng dịu các cảm thọ đau đớn trong thân thể.**

Tại sao vậy? Bởi vì nếu đau đớn thì làm sao có phản khán được. Khi muốn nhìn lại đạo quả mình đã chứng, thì phải lắng dịu được các cảm thọ đau đớn, mặc dù chết đau lắm. Và điều này thì A-la-hán phải nhập Thiền, mà A-la-hán nhập Thiền thì phải có Thiền. Tất nhiên có những A-la-hán không có nhập Thiền thì đau. Quý vị nên nhớ, trong kinh Đức Phật nói để mạng chung an lành thì điều kiện là gì? Mạng chung an lành (tức là mạng chung không bị đau) thì điều kiện là phải chứng ít nhất Sơ thiền, và tốt nhất

là Tứ thiền. Tứ thiền thì mới mạng chung an lành. Dù thân thể có tan nát cỡ nào đi chăng nữa, nhờ nhập vào định Tứ thiền là không đau. Hoặc nhập vào Sơ thiền thì cũng bớt đau rồi, giảm đau lắm. Ai từng tu Thiền, mà tu đắc Thiền là biết. Khi cơ thể mình đau đủ thứ hết, nhưng khi nhập được Thiền, không biết là Sơ thiền hay Nhị thiền... [thì] dường như không có đau gì hết, và sau khi xuất thiền cũng không thấy đau nữa. Cho nên A-la-hán muốn Viên tịch bằng cách này thì cũng phải nhập Thiền trước rồi lắng dịu cơ thể, sau đó mới được.

Lộ trình tâm cụ thể như sau. Chúng ta chia ra bốn loại, gồm có hai bậc A-la-hán trì căn (tức là căn chậm), và [bậc A-la-hán] lợi căn. Rồi chia theo có xen Hộ kiếp trước tử, với lại không có Hộ kiếp trước tử. Mấy bữa nay chúng ta chia như vậy, thì ở đây cũng có bốn [Lộ trình tâm] như vậy:

**4a.Lộ trình tâm Viên tịch Phản khán có xen Hộ kiếp của bậc A-la-hán trì căn** (tức là bậc A-la-hán mà căn tánh chậm một chút thì sẽ viên tịch theo Lộ trình tâm như thế này):

**4a.Lộ trình Tâm Viên tịch Phản khán, xen Hộ kiếp, bậc trì căn:**



Đầu tiên là một sát-na Tâm hộ kiếp vừa qua -> Tâm hộ kiếp rủng động -> Tâm hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn (tức là khởi cửa ý) -> rồi

do trì căn nên sẽ có 5 Tâm đồng lực: Chuẩn bị -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Nhập thiền (trì căn thì có Chuẩn bị, còn nếu là bậc lợi căn thì không có Chuẩn bị). Lộ trình tâm nhập Thiền thì chúng ta biết rồi, lộ trình này lặp lại thôi -> sau đó là Vô số Tâm thiền (tức là những sát-na tâm khởi lên, Tâm thiền, Tâm thiền, Tâm thiền... cứ sanh rồi diệt, sanh rồi diệt).

Cho nên chúng sanh chỉ tồn tại, thật ra [nếu] mình hiểu đúng nghĩa, gọi là sống thật như A-la-hán, thì mình không có tự ngã thường hằng, mà chỉ là chớp tắt trong sát-na, sống rồi diệt, sống rồi diệt theo từng sát-na. Nhưng do phàm phu mê nên chấp vào. Do cái sau tương tự cái trước, gần giống với cái trước, nó thay đổi ít ít vậy, nên mình cứ nghĩ là mình có một tự ngã thường hằng. Ai mà hiểu được như vậy, sống được như vậy đó, nên người ta cắt được 12 Nhân duyên. Và Lộ trình tâm Vi Diệu Pháp này là biểu thị như vậy thôi.

Sau khi nhập Thiền rồi thì xuất Thiền, là trở lại Hộ kiếp vừa qua hay trở lại Hộ kiếp -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai ý môn (tác ý để chuẩn bị nhập Thiền quả) -> 7x Tâm đồng lực (do không đủ chỗ vẽ nên ghi là 7 Tâm đồng lực, ô màu đỏ. Tại vì lúc này là Lộ trình tâm bình thường thôi, thì có 7 Tâm đồng lực). Đối với bậc A-la-hán thì Tâm đồng lực này là tâm gì, quý vị nhớ không ạ? Đối với bậc A-la-hán thì Tâm đồng lực là Tâm đại tổ hay có khi gọi là Duy tác, chứ không có Tâm đại thiện đâu nha.

Rồi tiếp theo là Lộ trình tâm Phản khán: Hộ kiếp vừa qua (trở lại Hộ kiếp) -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn (chuẩn bị để vào Lộ trình tâm Phản khán) -> 5 Tâm đồng lực của Phản khán (tức là nhìn lại đạo quả đã chứng, chứng được A-la-hán rồi, Phiền não

đã diệt sạch rồi v.v... Đó là Lộ trình tâm Phản khán của A-la-hán, thì có 5 Tâm đồng lực) -> rồi trở về Hộ kiếp -> Viên tịch (Tâm tử) (ở đây do là A-la-hán nên mình ghi là Viên tịch). Chúng sanh bình thường dưới A-la-hán, thì sau Tâm tử này là Tâm tái sinh tiếp. Nhưng A-la-hán như củi hết lửa tắt, thì chỗ này Viên tịch là xong, không còn tái sinh nữa. Đây là đời cuối cùng rồi, hết. Cho nên Niết-bàn ở chỗ này.

Thật ra chúng ta học hết rồi chỉ ghép lại thôi. Ở trên là Lộ trình tâm nhập Thiền, rồi xuất Thiền -> ở giữa là Lộ trình tâm tác ý để chuẩn bị vào Phản khán -> tiếp theo Lộ trình tâm Phản khán -> rồi sau đó là tới Hộ kiếp -> xong rồi Tâm tử, vậy thôi. Mà Lộ trình tâm này là kết hợp giữa Lộ trình tâm Phản khán với Lộ trình tâm tử của người thường. Quý vị sẽ thắc mắc là ở đây tại sao có 5 Tâm đồng lực thôi (ô màu đỏ ghi 5x Đồng lực), hồi bữa mình học Phản khán có tới 7 Tâm đồng lực lận mà! Bởi vì khi chết không có đủ sức để chạy 7 Tâm đồng lực. Quý vị nhớ không ạ? Lộ trình tâm tử, khi một người chết thì không chạy được nhiều [Tâm đồng lực] đâu, khởi lên 5 Tâm đồng lực là giỏi lắm rồi. Có khi mơ mơ màng màng, chẳng khởi Tâm đồng lực thì chết luôn. Tâm tử đó, ở phàm phu có Cảnh rõ, Cảnh rất rõ, Cảnh thường và Cảnh mơ hồ hoặc là Cảnh nhỏ, Cảnh lớn và Cảnh rất lớn, tùy vào tên gọi. Nhưng tóm lại, cảnh mơ hồ thì không có Tâm đồng lực gì hết, [mà] đang Hộ kiếp, Hộ kiếp gì đó... rồi rúng động chút, rồi chết luôn.

Quý vị nhớ không ạ? Học không nhớ thì từ từ nghe lại, không sao! [Lộ trình tâm] này ai không hiểu được thì cũng không sao hết, [phần] này mình học thêm thôi, quý vị không cần học phần này thì quý vị cũng chứng Tu-đà-hoàn được. Đừng có nói là mình học Vi Diệu Pháp thì mới chứng quả. Nên nhớ, đó là học, giống như mình học thêm nhiều phương pháp thì mình có nhiều con đường hơn và dễ hơn thôi. Chứ thật ra, quý vị học hết Đại tạng

kinh hoặc học vài bài kinh nào đó, mà quý vị học sâu, hiểu một bài thôi, đôi khi cũng xong rồi. Nhưng mình dở quá thì mình phải học nhiều, không có được cái này thì cũng được cái kia. Ai không học được thì cũng đừng có bị tâm bi lụy quá, hoặc là mình thiếu tự tin, thì không nên. Vi Diệu Pháp, ai có duyên thì học, không có duyên thì cứ bỏ qua, không sao hết.

Như vậy Lộ trình tâm này thật ra là ghép ba Lộ trình tâm thôi, cuối cùng là Viên tịch. Đây là [Lộ trình tâm Viên tịch] Phản khán, có xen Hộ kiếp, của bậc trì căn.

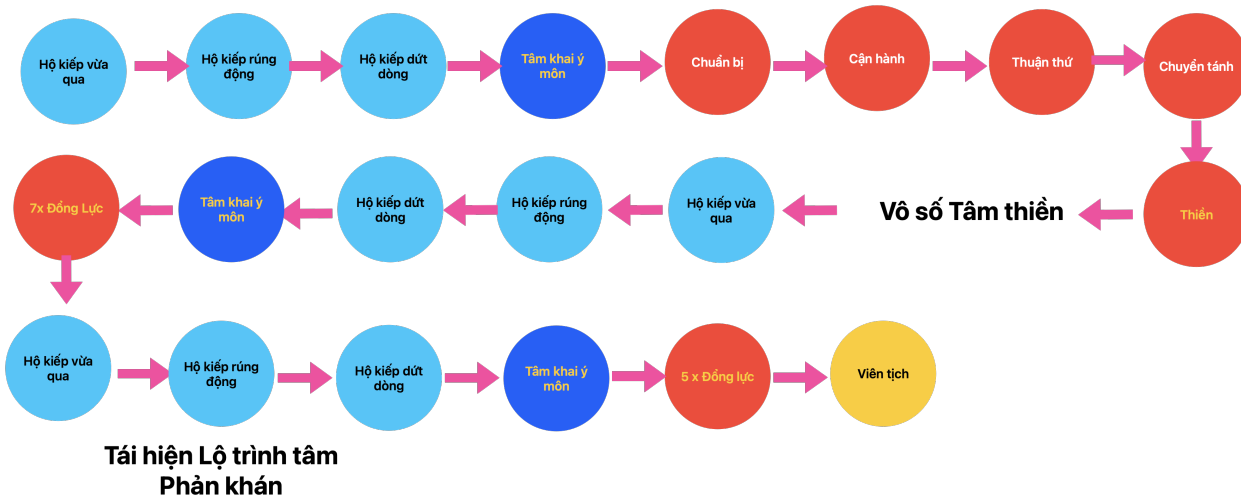
Còn bậc lợi căn:

**4b.Lộ trình tâm Viên tịch Phản khán có xen Hộ kiếp của bậc A-la-hán lợi căn:** Tương tự như trên, chỉ không có sát-na tâm chuẩn bị. (Sát-na tâm chuẩn bị thì bỏ đi, ví dụ như chỗ Chuẩn bị nhập Thiên thì không cần, bởi vì người ta nhanh nên bỏ luôn sát-na tâm chuẩn bị).

**4c.Lộ trình tâm Viên tịch Phản khán không xen Hộ kiếp của bậc A-la-hán trì căn** (tức là A-la-hán căn chậm).

Cũng giống vậy thôi, nhưng ở đây là không xen Hộ kiếp trước tử. Tức là trước khi chết (Viên tịch) thì có Hộ kiếp, bây giờ mình bỏ [Tâm hộ kiếp] đi là xong. Hoàn toàn giống như trên.

#### 4c. Lộ trình Tâm Viên tịch Phản khán, không xen Hộ kiếp, bậc trì căn:



Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> Chuẩn bị -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Nhập thiền -> sau khi nhập Thiền thì Vô số Tâm thiền xuất hiện -> sau đó xuất thiền trở về Hộ kiếp -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn (tác ý) -> 7 Tâm đồng lực Phản khán -> Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai ý môn -> rồi 5 Tâm Phản khán -> sau đó không có Tâm hộ kiếp mà Viên tịch (chết luân, kết thúc sanh tử).

Trong kinh, Đức Phật nói là A-la-hán thì như củi hết lửa tắt, không còn tái sanh nữa. Nhớ! Cho nên ở trong kinh, có người hỏi: ‘A-la-hán sau khi chết đi về đâu?’ Chúng ta thì thường nói đi về Niết-bàn, hay đi về phương Đông, phương Tây đúng không ạ? Nhưng trong kinh Đức Phật phủ nhận, [Ngài] nói là ‘như củi hết lửa tắt, bây giờ ông hỏi lửa đó đi về đâu? Đi về phương Đông hay phương Tây, phương Nam hay phương Bắc, phương trên hay phương dưới, hay bốn phương phụ?’ Thì người kia nói: ‘Lửa hết rồi thì bây giờ nó đâu có đi về đâu’. Đức Phật [nói]: ‘Cũng vậy, khi nhân trong luân hồi hết thì A-la-hán không có trong luân hồi nữa. Thì không thể hỏi A-la-hán đi về phương nào’. Cho nên củi hết thì lửa tắt.

Thật ra pháp đó là pháp Chân đế, ai chứng Tu-đà-hoàn trở lên thì mới có cảm nhận Niết-bàn, mới thấy được điều đó, mới hiểu được điều đó. Còn không, mình cứ trừu tượng, mình kêu: Ôi! Vậy A-la-hán chết là viên tịch rồi, không có gì hết, Phật viên tịch cũng không còn gì hết. Vậy thì sống làm gì thầy? Tu làm gì thầy? Thà khỏi tu để còn sống trong luân hồi, sướng hơn. Làm A-la-hán, làm Phật gì đâu mà Niết-bàn rồi không có đời sống nữa. Đó, phàm phu lại rớt vào kiến đó, đó cũng là Tà kiến đó nha! Tại vì quý vị không có chứng Tu-đà-hoàn trở lên, quý vị không chứng được pháp Niết-bàn, cho nên là quý vị nghĩ vậy. Còn khi mà chứng Niết-bàn rồi, thì là một sự an lạc vô vi vô cùng, không có gì diễn tả được trên ngôn ngữ hình thức nào cả.

Giống như bây giờ nói nhập Thiền thôi, ai mà chưa nhập được Thiền thì không biết được. Nhưng ai nhập được tầng Thiền sâu một chút, Nhị thiền thì diệt Tâm, Tứ rồi đó (tức là Tam thiền của Vi Diệu Pháp), thì quý vị mới cảm nhận được. Tức là khi mình không có trạng thái tìm kiếm một điều gì, tức là tâm không hướng vào đâu, không phải suy nghĩ gì cả, thì trạng thái đó an lạc, dễ chịu lắm, nó dường như không. Mà đó là Nhị thiền thôi mà đã như vậy, hướng hồ chi là Niết-bàn. Cảnh giới Niết-bàn còn vi diệu hơn như vậy nữa, an lạc, mà sự an lạc đó đâu có hình tướng, không có hình, không có tướng, không có trụ trong cuộc sống của luân hồi. Đó mới là an lạc rất ráo. Bây giờ mấy người không chứng Thiền luôn [thì] không hiểu được điều đó, thì nói làm sao!

Bây giờ ví dụ như thế này, khi quý vị có một giấc ngủ ngon, quý vị dậy rồi quý vị có thích ngủ [như] vậy nữa không? Vẫn thích ngủ ngon đúng không ạ? Mà khi ngủ thì quý vị có sống trong đời sống hình tướng nào không? Không! Không hề sống trong đời sống hình tướng nào mà vẫn thích ngủ trong đó. Tương tự như thế, một pháp A-la-hán, tức là một pháp Niết-

bàn của bậc A-la-hán hay là Phật, Phật độ giác chứng được cũng như thế. Trong trạng thái tịch diệt vắng lặng đó là trạng thái sống nhất, chứ không phải mình có đời sống mình mới sống. Tại vì phàm phu không chứng được, nên không tưởng tượng được.

Cho nên Đức Phật nói đâu có gạt chúng sanh. Niết-bàn là an vui, là tịch tĩnh, là một trạng thái diệt tất cả hành, lìa tất cả các pháp Phiền não, lìa tất cả các pháp Hữu vi. Mình không chứng được thì mình cứ tưởng tượng chết là hết, cho nên không muốn chứng A-la-hán, không muốn viên tịch. Không chứng được thì lại rớt vào Tà kiến đó.

Cho nên cứ tin lời Phật, điều này phải tin thôi. Thật ra là phải tu để kiểm nhận, tức là tu qua để chứng các tầng Thiền của pháp Hữu lậu thế gian, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Nói chung là chứng Nhị thiền của Kinh tạng, tức là Tam thiền của Vi Diệu Pháp là cảm nhận được rồi. Còn Sơ thiền là chưa được nha, Sơ thiền thì an lạc nhưng vẫn còn trụ tướng, vẫn còn đối tượng, còn Tâm, còn Tứ. Tâm, Tứ tức là còn dán vào một đề mục nào đó, một đối tượng nào đó. Ví dụ mình phải trụ vào nước để mình đắc Thiền nước, hoặc trụ vào màu đỏ, trụ vào màu xanh để đắc Thiền đó, thì mình vẫn trụ. Thì cái trụ đó vẫn là vô tướng đối với hình sắc, nhưng đối với hình ảnh vẫn có, vẫn trụ tâm. Hoặc quý vị tu [đề mục] hơi thở, quý vị vẫn trụ vào hơi thở, thì vẫn là Tâm, Tứ, không được! Mà phải dứt Tâm dứt Tứ, thì khi đó tâm mình không hướng vào một điều gì nữa, không hướng vào hơi thở, không hướng vào đề mục này kia, nhưng nó tự động trụ trong đó. Thì sự tự động trụ đó dường như không. Điều đó cũng rất an lạc và [trạng thái] dường như không, chính là sự hấp dẫn mà người tu Thiền thích. Cho nên Thiền vị (sự ngọt của Thiền) cũng là một chướng ngại cho chúng sanh. Nên nếu đắc Thiền rồi thì có nhiều người cũng thích thiền không à, khổ lắm,

dính mắc nhiều thứ lắm.

Cho nên, nếu mình học song song Thiền chỉ, Thiền quán thì tốt hơn. Bởi vì khi đắc Thiền chỉ rồi, nhờ Thiền quán và các pháp học kéo mình ra. Chứ không, đắc Thiền chỉ rồi nhiều khi cứ suốt ngày nhập thiền, [thì] cũng khổ. Nhập Thiền thì tất nhiên được lợi ích rồi, tốt rồi. Một sát-na thiền thôi, Đức Phật nói là người đó được phước báo vô lượng rồi, hưởng hồ chi người ta có thể sống lâu trong Thiền. Như vậy thì rất tốt, nhưng vẫn luân hồi. Chưa [được]! Phải cố gắng chấm dứt luân hồi sanh tử.

Cho nên Đức Phật nói là ‘đến đê mà thấy’. Tức là pháp của Phật là trải nghiệm, cứ tu tập đi, theo thời gian năm tháng rồi tự nhiên mình hiểu. Mình hiểu rồi dần dần mình chứng ngộ (tức là mình chứng nghiệm, trải nghiệm), đến lúc nào đó thì ok. Lúc đó thì mình mới ham Niết-bàn. Cho nên Tu-đà-hoàn không có tha thiết gì sống nhiều nữa, mà A-la-hán là [tuyệt vời] vô cùng, không còn mong muốn tái sanh vào cõi nào hết. Trong kinh, Đức Phật nói: Dù có muốn hiện hữu ở một cõi nào đó, ví dụ như Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, v.v... thì đó cũng giống như là còn một chút phân, chút nước miếng, thì vẫn còn hôi thối. Cho nên không còn mong muốn nào để tái sanh nữa, gọi là hết Dục lậu, Hữu lậu, Vô minh lậu, hết sạch. Hay gọi là Dục ái kiết, Sắc ái kiết và Vô sắc Ái kiết hết sạch. Tức là mình ham muốn sanh ở cõi Dục, mình ham muốn sanh ở cõi Sắc và cõi Vô sắc đều hết, thì mới hết tái sanh. Còn Tu-đà-hoàn thì chưa, vẫn còn dính trong dục, cho nên tối đa còn bảy đời, còn bị như vậy. Nhưng thấy được là cũng tốt rồi, thấy đường đi rồi, đi thì chắc chắn sẽ tới.

Chúng ta nói về Lộ trình tâm này một chút nữa:

**4d.Lộ trình tâm Viên tịch Phán khán không xen Hộ kiếp của bậc A-la-hán lợi căn:** Tương tự trên, chỉ không có sát-na tâm chuẩn bị. (Tức là

Lợi căn thì bỏ chỗ Chuẩn bị, chỗ nào có chữ Chuẩn bị [thì] bỏ đi).

## 5. Lộ trình tâm Viên tịch Chí mạng.

+ Đối với vị A-na-hàm tranh thủ chứng đạt Tứ quả A-la-hán trong giờ phút lâm chung thì lộ trình tâm đặc đạo lúc ấy được gọi là Lộ trình tâm Đặc đạo Chí mạng hay là Lộ trình tâm Viên tịch Chí mạng.

Nghĩa là bây giờ chưa chứng A-la-hán, nhưng trước khi chết chứng được luôn, đó là Lộ trình tâm Viên tịch Chí mạng. Chứng một cái rồi chết liền, nhập Niết-bàn luôn. Ở đây nói là bậc A-na-hàm thôi, tại sao không nói bậc khác? Thật ra không phải, các bậc khác cũng có nha. Tại sao nói như vậy, thì ở đây nói:

+ Người đặc đạo chí mạng (Jīvitasamasīsi) là người biết tranh thủ giây phút cuối cùng trong thời điểm hấp hối của mình để triển khai tâm lý yểm ly, tu tập Tứ niệm xứ là chứng đạt lần lượt 4 tầng Thánh quả trong thời gian ngắn ấy.

Có nghĩa là mình cũng được, quý vị tu mà đủ rồi, như trong kinh có những người trước khi chết, đau quá mà khởi lên tâm yểm ly, tự nhiên từ không có chứng gì, lần lượt chứng bốn Thánh quả, từ Tu-đà-hoàn nhảy lên Tư-đà-hàm, rồi A-na-hàm, A-la-hán. Chứ không phải nhảy một phát lên A-la-hán nha, [mà phải] tuần tự. Chính vì sự tuần tự đó cho nên mới tính cái cuối thôi, là từ Tam quả lên Tứ quả.

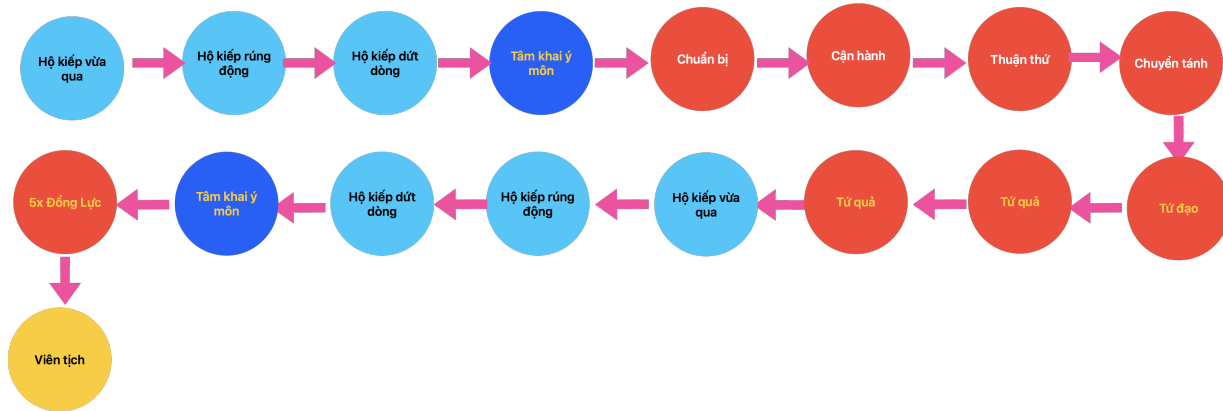
Quý vị hiểu không ạ? Chứ không phải chứng một cái là lên A-la-hán, mà chứng liên tiếp. Tức là có mấy sát-na trước chứng Sơ quả, mấy sát-na sau chứng tiếp Nhị quả, mấy sát-na sau chứng tiếp Tam quả, rồi mấy sát-na

sau nữa chứng A-la-hán, rồi chết luôn. Lộ trình tâm có thể xảy ra như thế. Hoặc bậc Tam quả A-na-hàm cũng có thể chứng A-la-hán một cái rồi chết. Nói chung kiểu gì cũng gọi là Lộ trình Tâm Viên tịch Chí mạng.

## 5a. Lộ trình tâm Viên tịch Chí mạng, không xen Hộ kiếp, bậc trì căn:

Lộ trình tâm đơn giản như sau:

### 5a.Lộ trình Tâm Viên tịch Chí mạng, không xen Hộ kiếp, bậc trì căn:

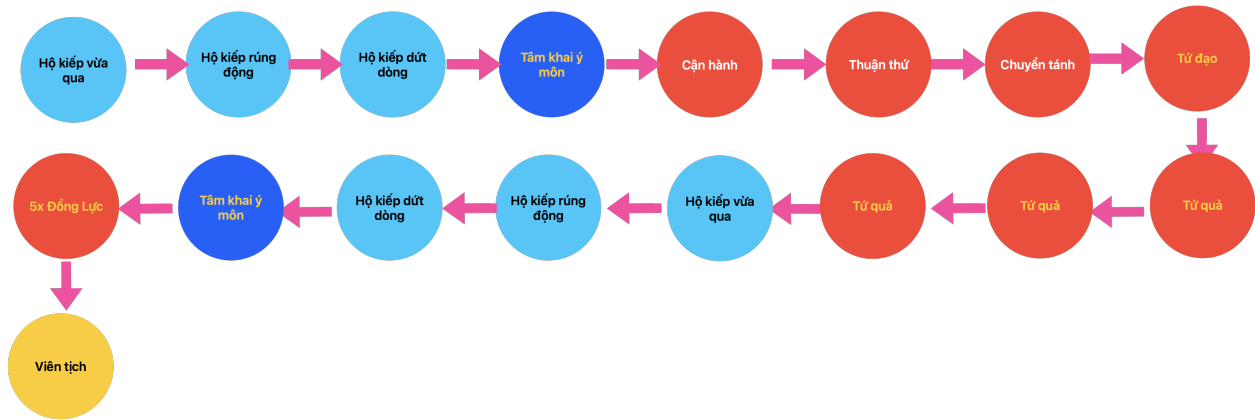


Thực ra chỉ là chứng rồi chết, có gì đâu! Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng (những sát-na tâm này sanh rồi diệt, sanh rồi diệt) -> Tâm khai Ý môn (tức là tâm này mở cửa để bắt đầu sử dụng ý) -> Chuẩn bị (do trì căn nên có Chuẩn bị, còn không có trì căn thì không có [bước] Chuẩn bị này) -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Tứ đạo (trước khi chứng Tâm quả thì phải có Tâm đạo. 1 sát-na Tâm tứ đạo) -> sau đó là 2 sát-na Tâm tứ quả -> rồi trở về Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai ý môn -> 5 Tâm đồng lực Phản khán -> Viên tịch. Hoặc có khi không Phản khán, nói chung hướng về đây rồi viên tịch, thì cũng chạy một vòng này.

Đây là bậc trì căn, bậc trì căn thì có Chuẩn bị và 2 sát-na Tâm tứ quả A-la-hán. Nếu là bậc lợi căn thì đổi một chút, là không có Chuẩn bị và 3 Tâm tứ quả.

## 5b. Lộ trình tâm Viên tịch Chí mạng, không xen Hộ kiếp, bậc lợi căn:

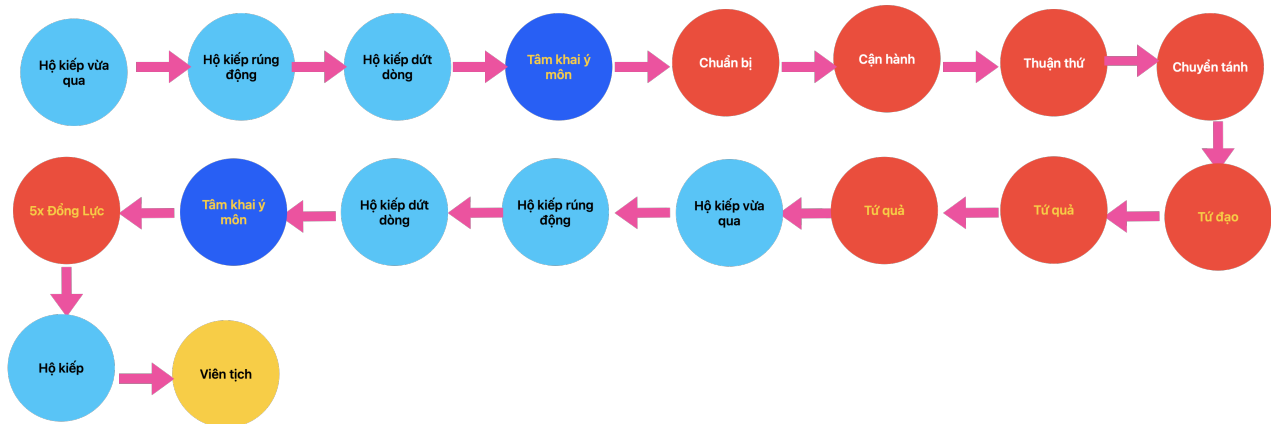
### 5b.Lộ trình Tâm Viên tịch Chí mạng, không xen Hộ kiếp, bậc lợi căn:



Lộ trình tâm Viên tịch Chí mạng, không xem Hộ kiếp của bậc lợi căn thì hoàn toàn giống vậy, chỉ bỏ Chuẩn bị đi. .... Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Tứ đạo -> 3x Tứ quả (3 sát-na Tâm tứ quả) -> ..... Viên tịch.

## 5c. Lộ trình tâm Viên tịch Chí mạng, xen Hộ kiếp, bậc trì căn:

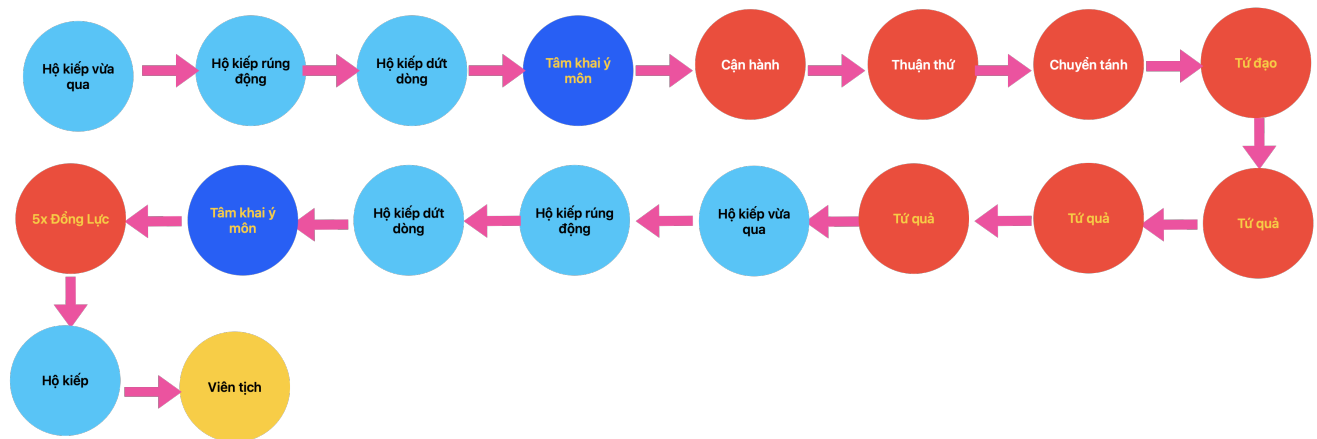
### 5c.Lộ trình Tâm Viên tịch Chí mạng, xen Hộ kiếp, bậc trì căn:



Lộ trình tâm Viên tịch Chí mạng xen Hộ kiếp trước tử thì cũng y chang như vậy, chỉ thêm Hộ kiếp trước khi chết thôi. Hoàn toàn giống như trên. Một hồi tới Hộ kiếp rồi chết, thì viên tịch, Niết-bàn luôn, không tái sinh nữa, thành A-la-hán.

## 5d. Lộ trình tâm Viên tịch Chí mạng, xen Hộ kiếp, bậc lợi căn:

### 5d.Lộ trình Tâm Viên tịch Chí mạng, xen Hộ kiếp, bậc lợi căn:



Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> rồi tới Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Tứ đạo -> Tứ quả -> Tứ quả -> Tứ quả -> Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> 5 Tâm đồng lực -> rồi trở về Hộ kiếp -> Viên tịch.

+ Không phải chỉ có bậc A-na-hàm, mà trường hợp đặc đạo chí mạng của người phàm hoặc bậc Thánh Sơ quả, Nhị quả được diễn ra liên tục cùng với mỗi Lộ trình tâm Phản khán tương ứng, sau đó Tâm tử mới sanh (Tâm tử tức là Tâm viên tịch).

Như vậy đã chia sẻ cho quý vị cơ bản về Vi Diệu Pháp, quý vị cứ học từ từ, nghe một thời gian, để cho quý vị có thời gian nghiền ngẫm. Sau này chúng ta sẽ học một chuyên đề Vi Diệu Pháp riêng, nâng cao hơn một chút, ôn lại những điều cũ và học lại. Còn trước mắt chúng ta sẽ chia sẻ một chuyên đề về Kinh tạng, tức là mình sẽ giảng từng bài kinh. Mỗi bữa mình chọn ra một bài kinh [để] giảng thôi, nếu bài kinh ngắn quá thì giảng 2, 3 bài. Nhưng thường giảng như vậy là giảng kỹ. Còn giảng như thế này là

giống như lướt, chỉ nói ý quan trọng thôi. Nếu mình giảng theo từng bài kinh thì tốt hơn. Lần sau chúng ta sẽ [giảng] như vậy.

Chủ đề này tạm gác ở đây, còn nợ quý vị một phần nữa, đó là Noãn vị, Đảnh vị, Nhẫn vị, Thế đệ Nhất vị trong Luận Câu Xá. Phần đó sẽ chia sẻ cho quý vị một buổi, để riêng ra, bây giờ mình không muốn lẫn lộn giữa kinh Nguyên thủy với Luận. Cho nên sau này bộ này sẽ cắt những phần kinh Nguyên thủy riêng ra, đăng thành một bộ. Còn phần Luận Câu Xá thì mình để riêng ra, ghép vô chung với Luận Câu Xá cho khỏi lẫn lộn, học lẫn lộn thì khó. Lúc đầu mình muốn kết hợp hai [bộ], nhưng một hồi mình thấy hai [bộ] này đi về hai hướng khác nhau, cho nên không kết hợp được, nên đành phải vậy thôi. Quý vị thông cảm! Lúc đầu thì thấy giống, nhưng về sau độ sâu vẫn có sự chổng trái, cho nên mình không đem vô chung được, chỉ giới thiệu được những [bộ] có thể tương ứng với nhau thôi.

Chủ đề này chúng ta sẽ tạm dừng ở đây, tuần sau sẽ chia sẻ cho quý vị chủ đề mới. Nếu tuần sau thuận duyên thì sẽ chia sẻ từ thứ Tư, còn không thì cuối tuần chia sẻ tiếp. Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng:

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Sớm trọn thành Đạo quả”.

“Chúng con nguyện có công đức nào hồi hướng cho tất cả chư Thiên, chư Thần, Tứ Thiên Vương, Đế Thích, trời Đao Lợi, Phạm Thiên .... Mong các ngài đều hoan hỷ thọ nhận”.